



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI ĐỐI VỚI DỰ THẢO THÔNG TƯ CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT QUẢN LÝ NGOẠI THƯƠNG VÀ NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU VÀ BIỆN PHÁP ĐỂ TỔ CHỨC, HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT QUẢN LÝ NGOẠI THƯƠNG

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến, tham vấn/phản biện xã hội đối với hồ sơ dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, góp ý, phản biện xã hội và tổng số ý kiến nhận được:

- Bộ, cơ quan ngang Bộ: Bộ Công Thương nhận được ý kiến của 03 Bộ gồm: Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Tài chính.

- Các cơ quan, tổ chức khác: Bộ Công Thương nhận được ý kiến của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

- Các đơn vị thuộc Bộ: Bộ Công Thương nhận được ý kiến của 02 đơn vị gồm: Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ.

- Đăng tải: website Bộ Công Thương, trong đó không nhận được ý kiến nào của doanh nghiệp, người dân.

2. Kết quả cụ thể như sau:

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
---	---	-----------------------------------	-------------------------------

I. Về dự thảo Tờ trình

Bộ Khoa học và Công nghệ	Đối với thành phần hồ sơ, kỹ thuật văn bản: đề nghị rà soát, đảm bảo đúng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, số 187/2025/NĐ-CP	Tiếp thu. Cục Xuất nhập khẩu đã rà soát, chỉnh sửa tại hồ sơ dự thảo Thông tư.
<p>Nhóm vấn đề chung</p> <p>Vụ Pháp chế</p>	<p>1. Quy trình đề xuất, soạn thảo thông tư thực hiện theo Điều 16 Thông tư số 47/2025/TT-BCT. Theo đó, đề nghị bổ sung vào dự thảo tờ trình thông tin về việc chủ trương xây dựng thông tư đã được Lãnh đạo Bộ phê duyệt (theo điểm a khoản 2 Điều 16), lưu ý Báo cáo xin phê duyệt chủ trương sau khi được đồng ý phải được gửi cho Vụ Pháp chế đề theo dõi, đôn đốc tiến độ.</p> <p>Hồ sơ xây dựng thông tư đảm bảo các thành phần hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 16 Thông tư số 47/2025/TT-BCT.</p> <p>2. Căn cứ pháp lý ban hành thông tư: Đối với căn cứ là nghị định, đề nghị thực hiện theo đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Khi trình bày tên văn bản quy phạm pháp luật trong phần căn cứ phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản, tên cơ quan ban hành và tên gọi của văn bản. Ví dụ: Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ...</p> <p>3. Đối với việc dẫn văn bản: thực hiện theo điểm b khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP:</p> <p>“b) Đối với văn bản khác, khi viện dẫn lần đầu phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản và tên gọi của văn</p>	<p>Tiếp thu. Cục Xuất nhập khẩu đã rà soát, chỉnh sửa tại hồ sơ dự thảo Thông tư.</p>

		<p>bản. Đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau tên gọi của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; trường hợp được sửa đổi, bổ sung nhiều lần thì từ lần thứ hai trở đi chỉ ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản.</p> <p>Lần viện dẫn tiếp theo, ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản; đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau số, ký hiệu của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản.”</p>	
	Bộ Tài chính	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa số lượng phụ lục tại Tờ trình cho thống nhất với dự thảo Thông tư.</p>	<p>Tiếp thu. Cục Xuất nhập khẩu đã rà soát, chỉnh sửa tại hồ sơ dự thảo Thông tư.</p>
<p>Nhóm vấn đề về thủ tục hành chính</p>	Bộ Khoa học và Công nghệ	<p>Đề nghị có quy định giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, khuyến khích tổ chức, người dân sử dụng chữ ký số công cộng để thực hiện các thủ tục hành chính nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, phù hợp với quy định tại Luật Giao dịch điện tử, Luật Chuyển đổi số (thủ tục hành chính được cung cấp mặc định theo hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; chỉ cung cấp theo hình thức dịch vụ công trực tuyến một phần trong trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc trong trường hợp xảy ra sự cố kỹ thuật chưa thể khắc phục ngay. Đồng thời cần nhắc có quy định bổ sung thủ tục việc gia hạn, cấp lại giấy phép trong trường hợp cần thiết.</p>	<p>Theo quy định tại dự thảo Thông tư và thực tế triển khai TTHC, 03 TTHC là xác nhận nhập khẩu kim cương thô; cấp Giấy chứng nhận KP; cấp Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan đều sẽ được triển khai trên Cổng dịch vụ công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Cổng dịch vụ công của Bộ Công Thương.</p> <p>Về việc bổ sung thủ tục gia hạn, cấp lại: Tiếp thu ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ, Cục Xuất nhập khẩu đã bổ sung thêm Điều 14 dự thảo Thông tư quy định về việc cấp lại Giấy chứng nhận KP trong trường hợp bị thất lạc, bị hư hỏng, bị tiêu hủy, hết hiệu lực hoặc thay đổi nội dung giấy chứng nhận KP.</p>

	Văn phòng Bộ	<p>1. Đề nghị rà soát lại biểu tính toán chi phí tuân thủ các TTHC tại dự thảo Thông tư, đảm bảo theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (chỉ thực hiện so sánh chi phí tuân thủ TTHC đối với các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Thông tư).</p> <p>2. Đối với thủ tục hành chính mới ban hành: cấp thông báo giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu theo phương thức đầu giá, đề nghị xem xét quy định rõ hơn về trình tự, cách thức thực hiện và thời gian giải quyết của thủ tục hành chính tại dự thảo Thông tư.</p>	<p>1. Tiếp thu. Cục Xuất nhập khẩu đã rà soát, chỉnh sửa hồ sơ dự thảo Thông tư.</p> <p>2. Trong quá trình hoàn thiện dự thảo, trên cơ sở rà soát lại các quy định liên quan và tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị, Cục Xuất nhập khẩu đã điều chỉnh dự thảo Thông tư theo hướng: bỏ thủ tục hành chính cấp thông báo giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu theo phương thức đầu giá.</p>
	Văn phòng Bộ	<p>Trên cơ sở hiệu lực thi hành của các văn bản quy phạm quy định về TTHC, Văn phòng Bộ đề nghị lưu ý xây dựng và ban hành Quyết định công bố TTHC để đảm bảo quy định về thời gian ban hành nêu trên tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP.</p>	Tiếp thu.
	Văn phòng Bộ	<p>Sau khi ban hành các Quyết định công bố về các TTHC tại dự thảo Nghị định và dự thảo Thông tư, đề nghị xây dựng và ban hành các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đối với các TTHC cấp Bộ theo đúng quy định tại Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính Phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và công dịch vụ công quốc gia.</p>	Tiếp thu.

	Vụ Pháp chế	<p>Đề nghị Quý Cục rà soát, bổ sung trong tờ trình về sự cần thiết và cơ sở pháp lý quy định thủ tục hành chính trong thông tư theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Đồng thời, đề nghị lấy ý kiến Văn phòng Bộ về nội dung này.</p>	<p>Tiếp thu. Cục Xuất nhập khẩu đã rà soát, chỉnh sửa hồ sơ dự thảo Thông tư.</p>
Bộ Tài chính		<p>Căn cứ quy định tại Nghị định số 85/2019/NĐ-CP của Chính phủ, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định thủ tục cấp thông báo phân giao hạn ngạch thuế quan và thủ tục cấp Giấy chứng nhận KP thực hiện trên Công thông tin 1 của quốc gia, việc thực hiện hồ sơ giấy chỉ áp dụng trong trường hợp hệ thống gặp sự cố theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP.</p> <p>Trường hợp cấp phép trên Hệ thống của Bộ Công Thương hoặc cơ quan được Bộ Công Thương phân cấp thì các hệ thống này phải liên thông với Hệ thống một cửa quốc gia để kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử của cơ quan hải quan, đảm bảo đúng nguyên tắc “một cửa”.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính, Cục Xuất nhập khẩu chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục Hải quan triển khai kết nối, đưa các TTHC: xác nhận nhập khẩu kim cương thô, cấp Giấy chứng nhận KP, cấp lại Giấy chứng nhận KP, cấp Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế lên Công thông tin một cửa quốc gia.</p>
<p>Nội dung sửa đổi liên quan đến phối hợp cung cấp thông tin</p>	VCCI	<p>- Theo Tờ trình, “Dự thảo Thông tư sửa đổi quy định về phối hợp cung cấp thông tin giữa Bộ Tài chính và Bộ Công Thương...; hoàn thiện, bổ sung quy định về các biểu mẫu cung cấp thông tin và bổ sung quy định về trách nhiệm của cơ quan Hải quan trong chia sẻ dữ liệu tờ khai hải quan điện tử đối với mặt hàng kim cương thô xuất khẩu, nhập khẩu” (trang 12).</p> <p>Tuy nhiên, theo khoản 5 Điều 62 Nghị định, nội dung phối hợp giữa hai Bộ không chỉ giới hạn ở thông tin về kim cương thô mà bao gồm việc xây dựng biểu mẫu,</p>	<p>Tiếp thu ý kiến của VCCI, Cục Xuất nhập khẩu đã rà soát chỉnh sửa quy định tại Điều 16 dự thảo Thông tư và dự thảo Tờ trình đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 62 Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý ngoại thương (thay thế Nghị định 69/2028/NĐ-CP của Chính phủ) (sau đây gọi là dự thảo Nghị định).</p>

	<p>phương thức cung cấp số liệu về doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất; các loại hình kinh doanh; kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu theo mặt hàng và thị trường.</p> <p>Do đó, đề nghị Ban soạn thảo rà soát, điều chỉnh phần lập luận trong Tờ trình đề đảm bảo phản ánh đúng phạm vi điều chỉnh theo Nghị định tránh gây hiểu nhầm rằng nội dung phối hợp chỉ liên quan đến kim cương thô.</p>	
<p>Về các nội dung bãi bỏ</p> <p>VCCI</p>	<p>1. Đối với các mẫu đơn, mẫu báo cáo</p> <p>Theo Tờ trình, “nhiều mẫu đơn, mẫu báo cáo đã được quy định tại Nghị định đề đảm bảo thực hiện thống nhất trong phạm vi cả nước. Do đó, dự thảo Thông tư bãi bỏ các mẫu đơn, mẫu báo cáo...”. Quy định này là hoàn toàn hợp lý, tuy nhiên qua rà soát cho thấy có 02 mẫu đơn bãi bỏ vốn không được quy định tại Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý ngoại thương, gồm: mẫu đơn đề nghị cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất; mẫu giấy xác nhận việc ký quỹ của doanh nghiệp. Đề nghị Ban soạn thảo làm rõ căn cứ cho việc loại bỏ hai mẫu đơn này và nêu cụ thể (các) văn bản khác đã quy định về 02 Mẫu này, nếu có, nhằm đảm bảo tính minh bạch, thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện.</p> <p>2. Đối với Danh mục hàng hóa tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu:</p> <p>Tờ trình không có nội dung giải trình cho việc loại bỏ quy định liên quan đến Danh mục hàng hóa tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu. Trong bản so sánh, thuyết minh dự thảo Thông tư với quy định pháp luật hiện hành, việc loại bỏ Danh mục này được giải thích là do Bộ Công Thương đang xây dựng dự thảo</p>	<p>1. Theo quy định tại khoản 2 Điều 64 dự thảo</p> <p>Nghị định quy định: “Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, các doanh nghiệp kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh, hàng đã qua sử dụng, hàng có thuế tiêu thụ đặc biệt thực hiện theo quy định hiện hành không cần có Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất”. Theo đó, thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất được bãi bỏ, dẫn đến yêu cầu Bộ Công Thương phải bãi bỏ các mẫu đơn liên quan đến thủ tục hành chính này, gồm: mẫu đơn đề nghị cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất; mẫu giấy xác nhận việc ký quỹ của doanh nghiệp. Tiếp thu ý kiến của VCCI, Cục Xuất nhập khẩu đã điều chỉnh, làm rõ nội dung liên quan đến 02 mẫu đơn này tại mục các nội dung liên quan đến dự thảo Tờ trình.</p> <p>2. Thông tư số 12/2018/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định Danh mục hàng hóa đã qua sử dụng tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu. Theo đó, không</p>

	<p>Thông tư quy định riêng về Danh mục hàng hóa tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu và thời hạn kết thúc việc tạm ngưng này. Tuy nhiên, trong trường hợp Thông tư mới (thay thế Thông tư 12/2018/TT-BCT) được ban hành và có hiệu lực trước Thông tư quy định về Danh mục hàng hóa tạm ngưng kinh doanh tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, doanh nghiệp có thể sẽ không có căn cứ để tra cứu, thực hiện Danh mục. Do đó, đề nghị Ban soạn thảo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung nội dung giải trình về việc loại bỏ quy định liên quan Danh mục hàng hóa tạm ngưng kinh doanh tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu; - Cần nhắc lộ trình ban hành các văn bản liên quan, trường hợp không thể bảo đảm tiến độ xây dựng văn bản liên quan thì cần bổ sung quy định chuyển tiếp vào Dự thảo Thông tư về vấn đề này (giữ hiệu lực của quy định liên quan tại Thông tư số 12/2018/TT-BCT thay vì bãi bỏ toàn bộ Thông tư này như tại Điều 18.2 dự thảo Thông tư. 	<p>có quy định cụ thể thời hạn kết thúc việc tạm ngưng này. Việc lồng ghép Danh mục này tại Thông tư quy định chi tiết Nghị định là không phù hợp. Danh mục cần được ban hành tại một Thông tư riêng, có quy định thời hạn tạm ngưng cụ thể, sau thời gian này, cần đánh giá để xem xét có tiếp tục tạm ngưng nữa hay không.</p> <p>Tại khoản 3 Điều 40 Luật Quản lý ngoại thương quy định: “Trường hợp để ngăn ngừa tình trạng gây ô nhiễm môi trường, dịch bệnh, ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng con người, chuyển tải bất hợp pháp, nguy cơ gian lận thương mại, Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định, công bố công khai hàng hóa tạm ngưng kinh doanh tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu.”</p> <p>Bên cạnh đó, trong quá trình xây dựng, thẩm định Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã có ý kiến đề nghị bổ sung vào danh mục hàng hoá cấm kinh doanh tạm nhập tái xuất một số loại phế liệu. Do đó, Cục Xuất nhập khẩu đã báo cáo Lãnh đạo Bộ phê duyệt chủ trương xây dựng 02 Thông tư là dự thảo Thông tư Thông tư quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương và Thông</p>
--	---	--

			<p>tư quy định Danh mục phế liệu và hàng hóa đã qua sử dụng tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu. Do đó, tại dự thảo Thông tư đề xuất bãi bỏ quy định liên quan Danh mục hàng hóa tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu. Tiếp thu ý kiến của VCCI, Cục Xuất nhập khẩu đã bổ sung nội dung giải trình về việc đề xuất này tại dự thảo Tờ trình.</p> <p>- Theo kế hoạch xây dựng, 02 Thông tư này được triển khai, ban hành và có hiệu lực cùng thời điểm. Trường hợp không thể đảm bảo tiến độ xây dựng văn bản như kế hoạch đề ra, Cục Xuất nhập khẩu sẽ nghiên cứu, bổ sung điều khoản chuyển tiếp liên quan đến quy định về Danh mục hàng hóa tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu để đảm bảo thống nhất, không tạo khoảng trống pháp lý.</p>
Về quy định chi tiết các danh mục hàng hóa	Bộ Tài chính	<p>Theo Phụ lục dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp đề tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương thì Bộ Công Thương có trách nhiệm ban hành Danh mục đối với: thuốc lá điếu, xì gà (thuộc Danh mục hàng hóa chỉ định thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu); Hàng hóa thương mại chiến lược (thuộc Danh mục hàng hóa xuất khẩu theo giấy phép), Nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá, máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá (thuộc Danh mục hàng hóa nhập khẩu theo giấy phép); Gạo, xăng dầu, sản phẩm thuốc lá, khí dầu mỏ hóa lỏng, khí thiên nhiên hóa lỏng và khí thiên nhiên nén, rượu, nguyên liệu thuốc lá,</p>	<p>Tiếp thu. Cục Xuất nhập khẩu đã bổ sung nội dung rà soát vào dự thảo Tờ trình.</p>

		giấy cuốn điều thuốc lá, máy móc, thiết bị chuyên ngành thuộc lá (thuộc Danh mục hàng hóa xuất khẩu/nhập khẩu theo điều kiện). Tuy nhiên, các mặt hàng này chưa được quy định chi tiết danh mục tại dự thảo Thông tư. Đề nghị Bộ Công Thương rà soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc quản lý của Bộ Công Thương để quy định các danh mục hàng hóa chi tiết kèm mã số HS thống nhất tại dự thảo Thông tư, đảm bảo đầy đủ, thuận tiện trong quá trình theo dõi, thực hiện.	
Về việc rà soát điều ước quốc tế có liên quan	VCCI	Theo Tờ trình, “Bộ Công Thương đã rà soát nội dung dự thảo Thông tư với Cam kết gia nhập WTO, công ước Viên về mua bán hàng hóa quốc tế ... (trang 15). Tuy nhiên, Phụ lục kèm theo Tờ trình hiện chỉ thể hiện nội dung rà soát đối với Quy chế chứng nhận Quy trình Kimberley đối với kim cương thô. Do đó, đề nghị Ban soạn thảo bổ sung thông tin về kết quả rà soát đối với các cam kết quốc tế khác, nhằm đảm bảo tính đầy đủ, minh bạch.	Tiếp thu. Cục Xuất nhập khẩu đã rà soát, bổ sung kết quả rà soát điều ước quốc tế có liên quan đối với dự thảo Thông tư để đảm bảo thống nhất.
Dự thảo Thông tư			Theo quy định tại Điều 1 dự thảo Thông tư, Thông tư này chỉ điều chỉnh về xuất khẩu, nhập khẩu kim cương thô theo Quy chế Chứng nhận Quy trình Kimberley.
Điều 3. Giải thích từ ngữ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Định nghĩa “1. Kim cương là loại khoáng sản tự nhiên được cấu thành chủ yếu từ các-bon tinh thể nguyên chất sắp xếp dạng thoi, thang độ cứng Mohs (trầy xước) bằng 10, có trọng lượng riêng xấp xỉ bằng 3,52 và có chỉ số khúc xạ bằng 2,42”. Lý do: tránh tranh chấp kỹ thuật khi giám định, đề nghị bổ sung nguồn tiêu chuẩn hoặc dẫn chiếu đến tiêu chuẩn quốc gia/quốc tế tương ứng (nếu có).	“Kim cương là một khoáng chất tự nhiên về cơ bản bao gồm cacbon tinh thể nguyên chất trong hệ tinh thể đẳng hướng, có độ cứng trên thang Mohs (thang cào) là 10, trọng

		<p>lượng riêng xấp xỉ 3,52 và chiết suất là 2,42".</p> <p>Hiện nay, pháp luật hiện hành chưa có tiêu chuẩn quốc gia về kim cương.</p> <p>Do đó, đề nghị giữ nguyên quy định về giải thích từ ngữ "kim cương" như dự thảo Nghị định để đảm bảo phù hợp với Quy chế chứng nhận Kimberley.</p>
<p>Chương III - Hạn ngạch thuế quan</p>	VCCI	<p>1. Về danh mục các mặt hàng nhập khẩu quản lý theo hạn ngạch:</p> <p>- Dự thảo hiện không có Danh mục các mặt hàng quản lý theo hạn ngạch nhập khẩu thuế quan (vốn được quy định tại Điều 11 Thông tư 12). Tờ trình không giải trình về lý do bỏ Danh mục này. Có lẽ việc bỏ Danh mục xuất phát từ việc Danh mục tại Thông tư 12 vốn chỉ bao gồm các mặt hàng hạn ngạch khá ổn định theo WTO và một số Hiệp định thương mại tự do (FTA) trước thời điểm 2018, trong khi theo các FTA thể hệ mới ký kết sau đó, đã có thêm một số mặt hàng mới, và khả năng sẽ còn có thêm các mặt hàng nữa trong các FTA tương lai. Mặc dù vậy, hiện các FTA đang/ sắp có hiệu lực đã khá ổn định, khả năng có thêm các FTA mới (là lý do dẫn tới biến động trong Danh mục) trong tương lai là khá thấp. Nói cách khác, trong so sánh với lo ngại về tần suất sửa đổi Danh mục (nếu có) thì rủi ro thiếu minh bạch, dẫn tới tình trạng doanh nghiệp không biết được mặt hàng nào đang phải chịu hạn ngạch thuế quan nhập khẩu và theo cam kết nào là cao hơn, và cung gây hệ quả bất lợi hơn. Trong khi đó mặc dù không nêu mặt hàng thuộc diện hạn ngạch thuế quan nhập khẩu nhưng Điều 7 dự</p> <p>1. Tiếp thu ý kiến của VCCI, Cục Xuất nhập khẩu đã bổ sung tại dự thảo Thông tư quy định về hàng hóa quản lý theo biện pháp hạn ngạch thuế quan gồm: (i) Danh mục hàng hóa quản lý theo biện pháp hạn ngạch thuế quan nhập khẩu theo cam kết của Việt Nam tại các Hiệp định, Thỏa thuận thương mại song phương và đa phương được Bộ Công Thương công bố tại Thông tư hoặc Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về hạn ngạch thuế quan nhập khẩu để thực hiện Hiệp định, Thỏa thuận thương mại đó.</p> <p>2. Tiếp thu. Cục Xuất nhập khẩu đã rà soát, chỉnh sửa quy định về phương thức phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu theo hướng không sử dụng cụm từ "cấp thông báo phân giao hạn ngạch thuế quan".</p>

thảo lại liệt kê các đối tượng được phân giao theo từng loại hàng hóa, gây bất ngờ, khó hiểu (bởi không rõ là ngoài các mặt hàng được liệt kê thì không còn mặt hàng nào khác hay còn nhưng các mặt hàng khác thì không hạn chế đối tượng phân giao).

Do đó, đề nghị Ban soạn thảo xem xét bổ sung 01 Điều vào Chương III dự thảo về Danh mục các mặt hàng quản lý theo hạn ngạch nhập khẩu thuế quan theo một trong hai cách sau: (i) Quy định trực tiếp Danh mục tại Điều khoản mới đó (tương tự quy định tại Điều 11 Thông tư 12 hiện hành); (ii) Chỉ quy định dẫn chiếu tới 01 Phụ lục của Dự thảo về Danh mục các mặt hàng quản lý theo hạn ngạch nhập khẩu thuế quan. Chú ý đề đảm bảo tính minh bạch, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tra cứu và tuân thủ, dù chọn bổ sung Danh mục theo cách nào thì cũng đề nghị bổ sung thêm 01 Cột đề liệt kê các Hiệp định có cam kết về hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đối với mặt hàng đó.

2. Về thông báo kết quả phân giao cho từng thương nhân

Điều 6.1, 9, 10 hiện đang sử dụng cụm từ “cấp thông báo phân giao hạn ngạch” để thể hiện kết quả cấp/ phân giao hạn ngạch cho từng thương nhân cụ thể. Cách sử dụng cụm từ này là chưa chính xác bởi bản chất ở đây là Bộ Công Thương cấp/ phân giao hạn ngạch cho từng đối tượng còn “thông báo” chỉ là hình thức thông tin cho đối tượng về việc họ được phân giao hạn ngạch và mức hạn ngạch được cấp/ phân giao. Do đó, đề nghị ban soạn thảo sửa cụm từ “cấp thông báo phân giao hạn ngạch”

		thành “phân giao hạn ngạch” hoặc “gửi thông báo về việc phân giao hạn ngạch” tùy tình huống.	
	Vụ Pháp chế	<p>Đề nghị rà soát tổng thể về tất cả các mặt hàng nhập khẩu đang áp dụng biện pháp HNTQ theo các cam kết và báo cáo Lãnh đạo Bộ. Trường hợp đưa hết các mặt hàng vào phạm vi điều chỉnh của dự thảo thông tư, đề nghị rà soát và bãi bỏ các thông tư quy định về HNTQ hiện hành theo từng Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.</p> <p>Bên cạnh đó, mỗi mặt hàng áp dụng biện pháp HNTQ nhập khẩu có trình tự, thủ tục (phương thức phân giao riêng) theo từng cam kết, đề nghị nghiên cứu làm rõ việc đưa quy định chung tất cả các mặt hàng áp dụng biện pháp HNTQ nhập khẩu vào dự thảo thông tư có đảm bảo xử lý được hết các trường hợp đó không?</p>	<p>Cục Xuất nhập khẩu thống nhất ý kiến với Vụ Pháp chế về việc: mỗi mặt hàng áp dụng biện pháp hạn ngạch thuế quan có trình tự, thủ tục phân giao khác nhau tùy thuộc vào nội dung cam kết theo từng Hiệp định.</p> <p>Trên cơ sở rà soát các mặt hàng nhập khẩu đang áp dụng biện pháp hạn ngạch thuế quan theo cam kết quốc tế và tiếp thu ý kiến của Vụ Pháp chế, Cục Xuất nhập khẩu đã chỉnh sửa dự thảo Thông tư theo hướng: (i) chỉ quy định chung về nguyên tắc điều hành hạn ngạch thuế quan nhập khẩu, các phương thức phân giao hạn ngạch thuế quan; (ii) quy định chung về quy trình thủ tục cho phương thức xét duyệt hồ sơ (trên cơ sở kế thừa quy định từ Thông tư 12/2018/TT-BCT); (iii) đối với các nội dung khác như: quy trình, thủ tục cho các phương thức phân giao khác, lượng, đối tượng phân giao, thời điểm phân giao và các quy định khác về hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đối với từng mặt hàng theo cam kết quốc tế cụ thể sẽ được quy định riêng tại Quyết định hoặc Thông tư của Bộ Công Thương.</p>
Điều 6. Các phương thức phân giao hạn ngạch thuế quan	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Khoản 3 Điều 6: việc xét duyệt hồ sơ căn cứ vào tiêu chí phân giao hạn ngạch thuế quan trong đó quy định “năng lực của thương nhân, khối lượng hoặc tỷ trọng nhập khẩu...trong một hoặc một số năm trước liền kề”, đề	Tiếp thu ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Cục Xuất nhập khẩu đã điều chỉnh quy định về phương thức xét duyệt hồ sơ.

nhập khẩu	nghị nghiên cứu, cần nhắc để quy định rõ, chi tiết về khái niệm "năng lực" (về tài chính, kho bãi hay nhân sự...?) để tạo sự công bằng, minh bạch trong quá trình xét duyệt hồ sơ.	<p>- Theo thông kê tại Báo cáo số G/AG/W/183/Rev.3 ngày 17/5/2024 của Ủy ban Nông nghiệp WTO về các biện pháp quản lý hạn ngạch thuế quan, <u>10 phương thức điều hành hạn thuế quan chính mà các quốc gia áp dụng bao gồm:</u></p> <p>(i) áp dụng thuế MFN thay cho TRQ (applied tariffs): nước nhập khẩu áp dụng mức thuế MFN bằng hoặc thấp hơn thuế trong hạn ngạch nên hàng hoá được nhập khẩu tự do, không cần phân giao hạn ngạch;</p> <p>(ii) đấu giá (auctioning): thương nhân đấu giá quyền nhập khẩu trong hạn ngạch;</p> <p>(iii) đăng ký trước, thực hiện trước (first-come, first-serve (at the border)): không cần giấy phép, thương nhân được hưởng thuế trong hạn ngạch lần lượt theo thứ tự thời gian nhập khẩu;</p> <p>(iv) dựa trên lịch sử nhập khẩu (historical importers): hạn ngạch được phân giao cho doanh nghiệp từng nhập khẩu lượng tốt;</p>
VCCI	<p>Điều 6 hiện đang thiết kế theo 4 khoản trong đó 3 khoản là về 3 phương thức phân giao, khoản cuối là về việc quyết định phương thức phân giao trong “trường hợp cần thiết”. Cách quy định này chưa thật logic và thiếu rõ ràng, có thể gây khó cho quá trình hiểu và áp dụng (ví dụ doanh nghiệp sẽ không rõ 3 phương thức nêu tại khoản 1-3 áp dụng khi nào, cho mặt hàng nào, trường hợp nào được xem là cần thiết để áp dụng khoản 4, còn trường hợp bình thường thì áp dụng như thế nào hoặc dẫn tới tình trạng bất hợp lý khi tổ chức thực hiện (ví dụ tiêu chí phân giao trong phương thức xét duyệt hồ sơ). Do đó, để đảm bảo tính chặt chẽ, minh bạch, đề nghị Ban soạn thảo cần nhắc điều chỉnh lại kết cấu và nội dung Điều 6 theo hướng:</p> <p>- Đưa khoản 4 dự thảo lên thành khoản đầu tiên của Điều 6 và điều chỉnh nội dung khoản này theo hướng quy định chi tiết các vấn đề sau: các phương thức phân giao (nêu tên phương thức, mỗi khoản tiếp theo quy định chi tiết từng phương thức); nguyên tắc lựa chọn/ quyết định phương thức phân giao trường hợp bình thường/ trong trường hợp cần thiết (như nào là cần thiết). Tương ứng với đó, các khoản 1-3 Điều 6 chuyển thành khoản 2-4 Điều 6.</p> <p>- Đối với phương thức xét duyệt hồ sơ: đề nghị bổ sung thêm các tiêu chí khác bên cạnh tiêu chí năng lực, lịch sử nhập khẩu (ví dụ kế hoạch sản xuất, nhu</p>	

		cầu thực tế...) để đảm bảo công bằng với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp mới kinh doanh các mặt hàng liên quan.	(v) cấp phép theo nhu cầu đăng ký (licences on demand): thương nhân nộp đơn đăng ký để được cấp phép nhập khẩu theo hạn ngạch;
Điều 6. Các phương pháp hạn ngạch thuế quan nhập khẩu	Vụ Pháp chế	<p>1. Theo Báo cáo số G/AG/W/183/Rev.1 ngày 15/9/2020 của Ủy ban Nông nghiệp WTO về các biện pháp quản lý hạn ngạch thuế quan, đầu giá là một trong 10 biện pháp quản lý hạn ngạch thuế quan được các nước thành viên trong WTO sử dụng. Theo đó, 9 nước (Salvador, Iceland, Nhật Bản, Israel, Hàn Quốc, Na Uy, Panama, Thụy Sĩ, Đài Loan) áp dụng đầu giá trong giai đoạn từ 2014-2019 theo thống kê tại các Bảng kèm theo Báo cáo số G/AG/W/183/Rev.1.</p> <p>Như vậy, các phương thức phân giao cũng được lựa chọn căn cứ theo cam kết, do đó, đề nghị Quý Cục phối hợp với Vụ Chính sách thương mại đa biên nghiên cứu, rà soát tổng thể các phương thức phân giao (không chỉ có 3 phương thức nêu trên) theo các cam kết quốc tế có mặt hàng áp dụng biện pháp hạn ngạch thuế quan (hoặc kinh nghiệm của các nước trên thế giới về quản lý hạn ngạch). Trên cơ sở đó, có đề xuất các phương thức phân giao HNTQ phù hợp tại dự thảo thông tư.</p>	<p>(vi) phương thức hỗn hợp (mixed method): kết hợp nhiều phương thức (ví dụ: một phần hạn ngạch cấp phép, một phần đầu giá...);</p> <p>(vii) không xác định (non-specified): nước thành viên chưa thông báo cụ thể phương thức quản lý hạn ngạch;</p> <p>(viii) other (khác): phương thức không thuộc các nhóm trên;</p> <p>(ix) chỉ định cho hiệp hội (producer groups or associations): hạn ngạch được phân cho hiệp hội ngành hàng, sau đó hiệp hội phân chia lại cho thành viên;</p> <p>(x) chỉ định cho doanh nghiệp nhà nước (state trading entities): hạn ngạch được phân hoàn toàn hoặc chủ yếu cho doanh nghiệp nhà nước.</p> <p>Đồng thời, báo cáo cũng liệt kê 04 tiêu chí bổ sung kèm theo các phương thức điều hành hạn ngạch thuế quan nêu trên mà các nước thành viên WTO có thể áp dụng, bao gồm:</p> <p>(i) điều kiện về nguồn cung nội địa (domestic purchase requirement): thương nhân cần chứng minh đã mua/tiêu thụ một lượng nhất định sản phẩm sản xuất trong nước để được cấp hạn ngạch;</p>

			<p>(ii) điều kiện về kết quả giao thương (past trading performance): thương nhân đã từng nhập khẩu/kinh doanh mặt hàng mới được tham gia nhận hạn ngạch;</p> <p>(iii) điều kiện lượng hạn ngạch tối đa/thương nhân (limit on tariff quota shares per allocation): mỗi thương nhân được cấp một lượng hạn ngạch/tỷ lệ hạn ngạch nhất định trên tổng hạn ngạch được phân giao.</p> <p>(iv) điều kiện về chứng nhận từ nước xuất khẩu (export certificates): thương nhân phải cung cấp chứng từ của bên xuất khẩu để được hưởng hạn ngạch.</p> <p>- Cam kết về hạn ngạch thuế quan của Việt Nam trong WTO quy định: “<i>Phân bổ hạn ngạch sẽ chỉ căn cứ trên cơ sở ai nộp hồ sơ trước được cấp trước; tổng hợp toàn bộ các hồ sơ yêu cầu; phân bổ cho đối tượng sử dụng cuối cùng; hoặc một phương thức quản lý công bằng và minh bạch tương tự.</i>”</p> <p>Như vậy, theo rà soát của Cục Xuất nhập khẩu, các phương thức được liệt kê trong dự thảo thông tư là 04 phương thức chính trong số 10 phương thức đã được WTO thống kê đồng thời, dự thảo cũng bổ sung quy định nguyên tắc chung đối với các phương thức phân giao hạn ngạch thuế quan khác phù hợp với cam kết quốc tế và yêu cầu quản lý nhà nước. Đồng thời, các điều kiện xét duyệt chung trong dự thảo và các tiêu chí riêng theo</p>
--	--	--	--

		<p>2. Đối với phương thức xét duyệt hồ sơ, dự thảo quy định: “Căn cứ mục tiêu quản lý nhà nước và cam kết của Việt Nam tại các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, Bộ Công Thương xét duyệt hồ sơ căn cứ vào tiêu chí phân giao hạn ngạch thuế quan cụ thể gồm: năng lực của thương nhân, khối lượng hoặc tỷ trọng nhập khẩu của thương nhân trong một hoặc một số năm trước liền kề.”. Các tiêu chí đưa ra còn khá chung chung, chưa thể hiện rõ cơ sở để Bộ Công Thương xét duyệt hồ sơ, vì vậy, đề nghị Quý Cục nghiên cứu, bổ sung chi tiết hơn</p>	<p>từng mặt hàng-cam kết cũng sẽ được xây dựng dựa trên 04 điều kiện mà WTO thống kê và ý kiến của Vụ Pháp chế để đảm bảo minh bạch, công bằng, đầy đủ.</p>
<p>Điều 6. Các phương thức hạn ngạch thuế quan nhập khẩu</p>	<p>Bộ Tài chính</p>	<p>1. Đối với phương thức đấu giá và phương thức xét duyệt hồ sơ, cơ quan hải quan đều căn cứ vào thông báo phân giao HNTQ của Bộ Công Thương để thực hiện trừ lùi.</p> <p>Theo đó, tên gọi “phương thức trừ lùi hạn ngạch thuế quan nhập khẩu tại cơ quan hải quan” phản ánh cơ chế thực thi (trừ lùi tại hải quan) chứ không phản ánh nguyên tắc phân giao, dẫn đến thiếu nhất quán về nội hàm so với hai phương thức “đấu giá” và “xét duyệt hồ sơ”. Do vậy, đề nghị Bộ Công Thương xem xét, điều chỉnh tên các phương thức phân giao hạn ngạch thuế quan cho thống nhất, phù hợp.</p> <p>2. Khoản 2 Điều 6: Đề nghị sửa như sau: “... Thương nhân đăng ký được hưởng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu nếu tổng lượng hạn ngạch thuế quan đã nhập khẩu và lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu tại thời điểm</p>	<p>1. Tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính, Cục Xuất nhập khẩu đã điều chỉnh, sửa đổi tên của phương thức phân giao từ “phương thức trừ lùi hạn ngạch thuế quan nhập khẩu tại cơ quan hải quan” thành “đăng ký trước, thực hiện trước”.</p> <p>2. Tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính, Cục Xuất nhập khẩu đã điều chỉnh, sửa đổi quy định tại khoản 3 Điều 7 theo hướng bổ sung căn cứ để cơ quan hải quan thực hiện việc trừ lùi, nguyên tắc giải quyết đối với trường hợp nhiều thương nhân đăng ký tờ khai hải quan cùng thời điểm mà tổng lượng đăng ký vượt quá lượng hạn ngạch thuế quan còn lại.</p> <p>3. Theo quy định tại dự thảo Thông tư, lượng hạn ngạch thuế quan theo từng mặt hàng cụ</p>

	<p>đăng ký không vượt quá tổng lượng hạn ngạch thuế quan do Bộ Công Thương công bố”.</p> <p>3. Dự thảo chưa quy định rõ căn cứ để cơ quan hải quan thực hiện việc trừ lùi, tổng lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu do Bộ Công Thương công bố được thể hiện dưới hình thức văn bản hành chính hay thông báo trên Cổng thông tin điện tử, và có được thông báo trực tiếp đến cơ quan hải quan hay không.</p> <p>Ngoài ra, dự thảo Thông tư chưa quy định nguyên tắc giải quyết đối với trường hợp nhiều thương nhân đăng ký tờ khai hải quan cùng thời điểm mà tổng lượng đăng ký vượt quá lượng hạn ngạch thuế quan còn lại.</p> <p>Do vậy, để đảm bảo tính khả thi và minh bạch trong thực thi, đề nghị Bộ Công Thương xem xét, bổ sung quy định về hình thức công bố hạn ngạch thuế quan và nguyên tắc xử lý với trường hợp tổng lượng đăng ký vượt quá hạn ngạch còn lại tại cùng thời điểm.</p> <p>4. Tại Khoản 3 Điều 6, đề nghị Bộ Công Thương làm rõ “Thông báo phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu phải nộp/xuất trình cho cơ quan hải quan để nhập khẩu hàng hóa theo hạn ngạch trong quá trình làm thủ tục hải quan hay không. Nếu có, đề nghị Bộ Công Thương sửa đổi quy định tại Khoản 3 Điều 6 nêu trên theo hướng: Trên cơ sở hồ sơ đáp ứng quy định, Bộ Công Thương cấp thông báo phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu cho thương nhân để thực hiện thủ tục việc nhập khẩu tại cơ quan hải quan theo quy định.</p>	<p>thể được Bộ Công Thương quy định tại Thông tư hoặc Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương.</p> <p>4. Tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính, Cục Xuất nhập khẩu đã chỉnh sửa, bãi bỏ quy định về “thông báo phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu cho thương nhân.</p>
--	--	--

	<p>Bộ Nông nghiệp và Môi trường</p> <p>1. Khoản b Điều 7: “Thương nhân có nhu cầu sử dụng muối nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan để sản xuất thuốc, sản phẩm y tế và hóa chất”. Đề nghị không quy định cụ thể đối tượng được phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đối với mặt hàng muối để sản xuất thuốc, sản phẩm y tế và hóa chất.</p> <p>2. Đề nghị quy định tổ chức đầu giá công khai hạn ngạch thuế quan đối với mặt hàng muối được quy định tại Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08/6/2022 của Bộ Tài chính ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam. Muối (kể cả muối thực phẩm và muối đã bị làm biến tính) và natri clorua tinh khiết, có hoặc không ở trong dung dịch nước hoặc có chứa chất chống đông bánh hoặc chất làm tăng độ chảy; nước biển) có mã HS 25.01 để đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch, tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước.</p>	<p>Trên cơ sở rà soát cam kết và quy định có liên quan, tiếp thu ý kiến các Bộ, cơ quan, đơn vị, Cục Xuất nhập khẩu đã hoàn thiện dự thảo Thông tư theo hướng: bãi bỏ Điều 7</p> <p>- Đối tượng được phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu. Đối tượng phân giao hạn ngạch thuế quan đối với từng mặt hàng cụ thể sẽ được quy định riêng tại Thông tư hoặc Quyết định của Bộ Công Thương để đảm bảo tính linh hoạt trong công tác điều hành hạn ngạch thuế quan, phù hợp với tình hình thực tiễn, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước nhưng vẫn đảm bảo thực hiện đúng cam kết của Việt Nam tại các điều ước quốc tế.</p>
<p>Điều 7. Đối tượng được phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu</p>	<p>VCCI</p> <p>1. Quy định dẫn tại Điều 7: đề nghị sửa để làm rõ tính chất quy định (điều kiện đối với đối tượng phân giao được áp dụng theo nhóm mặt hàng, không có trường hợp nào không giới hạn đối tượng phân giao), ví dụ, “thương nhân được phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu phải đáp ứng các điều kiện riêng theo từng mặt hàng phân giao, cụ thể như sau:”</p> <p>2. Khoản a Điều 7: đối với mặt hàng thuốc lá nguyên liệu, đề nghị giải trình rõ hơn về lý do chỉ phân giao để sản xuất hoặc chế biến nguyên liệu phục vụ sản xuất thuốc lá điều kiện thụ trong nước trong khi Luật phòng, chống tác hại thuốc lá và Nghị định 67/2013/NĐ-CP cùng các Nghị định sửa đổi, bổ sung đều không đề cập tới hạn chế “tiêu thụ trong nước” này (tức là có thể nhập</p>	

		khẩu để sản xuất thuốc lá/ nguyên liệu thuốc lá điều để xuất khẩu?)	
	Vụ Pháp chế	<p>Về cơ bản, các đối tượng phân giao HNTQ cho các mặt hàng đều được kế thừa từ các quy định hiện hành. Tuy nhiên, đề nghị bổ sung làm rõ đối tượng phân giao HNTQ nhập khẩu mặt hàng trùng gia cầm là Thương nhân có nhu cầu sử dụng trùng gia cầm nhập khẩu để sản xuất (quy định tại Thông tư số 12/2018/TT-BCT là thương nhân có nhu cầu nhập khẩu trùng gia cầm – thực tế triển khai cũng chưa có thương nhân nào đăng ký).</p> <p>Theo cam kết về HNTQ trong WTO, đối với mặt hàng trùng gia cầm được quản lý theo phương thức A (Phương thức A là phân bổ hạn ngạch cho đối tượng sử dụng cuối cùng của hàng hóa)</p> <p>Đối với mặt hàng thuốc lá nguyên liệu theo HNTQ cam kết tại Hiệp định CPTPP (Thông tư số 03/2020/TT-BCT), đối tượng phân giao hạn ngạch thuế quan là các doanh nghiệp thương mại nhà nước thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2018/TT-BCT. Đối tượng phân giao là doanh nghiệp thương mại nhà nước được thực hiện theo cam kết trong Phụ lục 2-A Chương II Hiệp định CPTPP:</p> <p>(c) Việt Nam có trách nhiệm quản lý hạn ngạch này và phân bổ số lượng trong hạn ngạch thông qua các doanh nghiệp thương mại nhà nước.</p> <p>(d) Việt Nam có trách nhiệm quản lý cách thức phân bổ của doanh nghiệp thương mại nhà nước nêu tại tiểu mục (c) sao cho phù hợp với toàn bộ các cam kết trong Hiệp định.”</p>	

		<p>Theo cam kết về HNTQ trong WTO (phần I – Thuế tối huệ quốc, mục I – B Hạn ngạch thuế quan): “Phương thức quản lý Phân bổ hạn ngạch sẽ chỉ căn cứ trên cơ sở ai nộp hồ sơ trước được cấp trước; tổng hợp toàn bộ các hồ sơ yêu cầu; phân bổ cho đối tượng sử dụng cuối cùng; hoặc một phương thức quản lý công bằng và minh bạch tương tự. Các tiêu chí thương mại có liên quan khác như kết quả nhập khẩu đã thực hiện trong quá khứ, năng lực sản xuất, và phân bổ cho các nhà nhập khẩu mới có thể được xem xét khi phân bổ hạn ngạch. Trong trường hợp phân bổ hạn ngạch được quản lý thông qua các doanh nghiệp Thương mại Nhà nước thì các nguyên tắc phân bổ hạn ngạch như trên cũng sẽ được áp dụng.”</p> <p>Hiện nay, dự thảo thông tư chưa làm rõ nội dung này, đề nghị rà soát, bổ sung và làm rõ tại dự thảo thông tư.</p>	
	Bộ Tài chính	<p>Đề nghị Bộ Công Thương thay thế các điểm a, b, c, d, đ Điều 7 Dự thảo thành các khoản 1, 2, 3, 4, 5 để thống nhất, phù hợp</p>	
Điều 8. Công bố việc phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	<p>Khoản 1 Điều 8 quy định “Hàng năm, Bộ Công Thương trao đổi với Bộ, cơ quan ngang Bộ có thẩm quyền quản lý về lượng và thời điểm phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu”, đề nghị bổ sung: hình thức trao đổi (bằng văn bản) và thời hạn phản hồi của các Bộ liên quan để đảm bảo tính kịp thời cho hoạt động kinh doanh của thương nhân.</p>	
VCCI		<p>1. Theo quy định tại khoản 1 thì hàng năm Bộ Công Thương chỉ trao đổi với các Bộ quản lý chuyên ngành, nếu có về 02 vấn đề trong phân giao hạn ngạch là lượng và thời điểm phân giao. Tuy nhiên, theo khoản 2 thì</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Cục Xuất nhập khẩu đã chỉnh sửa, bổ sung quy định về thẩm quyền, nguyên tắc phối hợp, hình thức trao đổi, thời hạn phản hồi của các Bộ quản lý mặt hàng trong quy trình công bố lượng hạn ngạch đối với từng mặt hàng cụ thể tại khoản 4, 5 Điều 7 dự thảo Thông tư, đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Quản lý ngoại thương.</p>

		<p>Quyết định phân giao ngoài 02 nội dung trên thì còn có 02 nội dung nữa là phương thức phân giao và đối tượng phân giao. Trong khi đó, ngoài trừ đối tượng phân giao là có định theo từng mặt hàng (điều 7) chưa có nội dung nào về vấn đề quyết định phương thức phân giao. Vì vậy đề đàm bảo tính chặt chẽ, đề nghị bổ sung 01 nội dung trao đổi vào khoản 1 Điều 8 về “phương thức phân giao” (trừ khi góp ý ở Điều 6 ở trên được tiếp thu).</p> <p>2. Bổ sung cụm “đối với từng mặt hàng cụ thể” vào cuối khoản 1 để đảm bảo tính chặt chẽ của quy định (thể hiện rằng việc trao đổi để ra quyết định được thực hiện riêng cho từng mặt hàng).</p> <p>3. Khoản 2 Điều 8: đề nghị bổ sung thêm thời hạn ban hành Quyết định công bố hạn ngạch để đảm bảo minh bạch, tốt nhất là không muộn hơn tháng 3 hàng năm để doanh nghiệp còn kịp chốt kế hoạch kinh doanh nhất là các trường hợp kế hoạch kinh doanh thuộc vào mặt hàng liên quan.</p>	
Vụ Pháp chế	<p>Dự thảo thông tư quy định “Hàng năm, Bộ Công Thương trao đổi với Bộ, cơ quan ngang Bộ có thẩm quyền quản lý về lượng và thời điểm phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu”. Tuy nhiên, theo khoản 1 Điều 22 Luật Quản lý ngoại thương, “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quyết định lượng hạn ngạch thuế quan đối với từng hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý”. Do đó, việc quy định Bộ Công Thương trao đổi với các bộ chưa thể hiện đúng tinh thần của Luật Quản lý ngoại thương, đề nghị Quý Cục rà soát, chỉnh sửa cho phù hợp với Luật.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Cục Xuất nhập khẩu đã chỉnh sửa, bổ sung quy định về thẩm quyền, nguyên tắc phối hợp, hình thức trao đổi, thời hạn phản hồi của các Bộ quản lý mặt hàng trong quy trình công bố lượng hạn ngạch đối với từng mặt hàng cụ thể tại khoản 4, 5 Điều 7 dự thảo Thông tư, đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Quản lý ngoại thương.</p>	

	Bộ Tài chính	<p>Đề nghị sửa tên điều như sau:</p> <p>Điều 8. Công bố Thông báo việc phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu</p> <p>Lý do: Nội dung quy định về việc thông báo phân giao hạn ngạch cho thương nhân.</p> <p>Ngoài ra, đề nghị Bộ Công Thương rà soát sử dụng từ ngữ thống nhất cụm từ “thông báo phân giao hạn ngạch” hoặc “thông báo giao hạn ngạch” tại Chương III dự thảo Thông tư và Phụ lục VI</p>	<p>Tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính, Cục Xuất nhập khẩu đã chỉnh sửa tên Điều thành “Nguyên tắc điều hành hạn ngạch thuế quan nhập khẩu” đồng thời, rà soát, không sử dụng cụm từ “thông báo phân giao hạn ngạch” tại dự thảo Thông tư.</p>
<p>Điều 9. Quy trình, thủ tục cấp thông báo phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu theo xét duyệt hồ sơ</p>	<p>Bộ Nông nghiệp và Môi trường</p>	<p>Đề nghị nghiên cứu bỏ cụm từ “cấp thông báo”.</p> <p>Một số quy định trong Điều này chưa đảm bảo tính chặt chẽ, minh bạch do đó, cần điều chỉnh, làm rõ:</p> <p>- Tên điều: bổ sung “phương thức” vào trước “xét duyệt hồ sơ”.</p> <p>- Khoản 1b: cần bổ sung quy định làm rõ “Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương là Quyết định nào) (ví dụ Quyết định phân phân giao hạn ngạch của năm mà Bộ Công Thương công bố theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này).</p> <p>- Khoản 2a: Cần bổ sung quy định về thời điểm nộp hồ sơ (ví dụ không muộn hơn ... ngày kể từ ngày Bộ Công Thương công bố Quyết định phân giao nêu tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này).</p> <p>+ Sửa “...trong thời hạn 10 ngày kể từ thời điểm phân giao được công bố theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư</p>	<p>Tiếp thu ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và VCCI và trên cơ sở kế thừa quy định tại Thông tư số 12/2018/TT-BCT của Bộ Công Thương, Cục Xuất nhập khẩu đã rà soát, chỉnh sửa quy định về quy trình, thủ tục cấp giấy phép theo hạn ngạch thuế quan theo phương thức xét duyệt hồ sơ tại Điều 9 dự thảo Thông tư.</p>

		<p>này...” thành “trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và đúng quy định...” do thời điểm Bộ Công Thương ban hành Quyết định công bố phân giao hạn ngạch có thể trước thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu.</p>	
Vụ Pháp chế	<p>Theo quy định tại Luật Quản lý ngoại thương, hạn ngạch thuế quan xuất khẩu, hạn ngạch thuế quan nhập khẩu (mục đích của biện pháp hạn ngạch thuế quan nhập khẩu để hướng thuế suất nhập khẩu ưu đãi hơn so với thuế suất ngoài hạn ngạch) thuộc nhóm biện pháp hạn chế xuất khẩu, hạn chế nhập khẩu. Biện pháp hạn chế xuất khẩu, hạn chế nhập khẩu và biện pháp quản lý theo giấy phép, điều kiện (là điều kiện cần có của thương nhân để thực hiện thủ tục nhập khẩu hàng hóa đó) đều là biện pháp hành chính quản lý ngoại thương. Do đó, việc đề xuất chỉnh sửa để có sự tách bạch giữa 2 biện pháp là có cơ sở. Tuy nhiên, với việc đổi tên thành cấp thông báo phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thì đối với mặt hàng quản lý theo giấy phép, điều kiện (thuộc là nguyên liệu) thì thương nhân được cấp thông báo phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu (để được hưởng ưu đãi thuế suất nhập khẩu) vẫn phải có Giấy phép sản xuất sản phẩm thuộc là hoặc Giấy phép chế biến nguyên liệu thuộc là (nghĩa là vẫn áp dụng đồng thời 2 biện pháp hành chính quản lý ngoại thương).</p> <p>Theo điểm b khoản 5 Điều 3 Hiệp định về thủ tục cấp phép nhập khẩu, “Các Thành viên sử dụng giấy phép để quản lý hạn ngạch phải công bố tổng số lượng hoặc tổng giá trị hạn ngạch, ngày bắt đầu và kết thúc của hạn ngạch, những thay đổi liên quan trong thời hạn qui định tại khoản 4 của Điều 1 và với sao cho các chính phủ và</p>	<p>Theo Luật Quản lý ngoại thương, hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thuộc nhóm biện pháp hạn chế nhập khẩu hàng hoá, không thuộc nhóm biện pháp quản lý theo giấy phép, điều kiện.</p> <p>Về bản chất, giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan hay văn bản phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu là văn bản hành chính do cơ quan thẩm quyền cấp nhằm xác định thương nhân thuộc đối tượng được phân giao hạn ngạch thuế quan, theo đó, thương nhân khi nhập khẩu mặt hàng theo trị giá, số lượng hoặc khối lượng quy định tại thông báo phân giao sẽ được hưởng mức thuế suất nhập khẩu ưu đãi hơn so với mức thuế suất nhập khẩu ngoài hạn ngạch.</p> <p>Như vậy, đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật Quản lý ngoại thương, văn bản/ giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan không phải là giấy phép nhập khẩu vì đó không phải là văn bản để cho thương nhân thực hiện hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, trường hợp không được cấp giấy phép/ văn bản nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan, thương nhân vẫn thực hiện hoạt động</p>	

		<p>các nhà kinh doanh có thể nắm được những quy định này. Do đó, đề nghị Quý Cục nghiên cứu, bổ sung làm rõ và tách bạch được 2 biện pháp quản lý để đảm bảo khả thi và thông nhất khi áp dụng.</p> <p>Đồng thời, để thực hiện hoạt động nhập khẩu các mặt hàng theo hạn ngạch thuế quan, thương nhân phải có thông báo phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu. Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật Quản lý ngoại thương, Vụ Pháp chế nhận thấy Thông báo phân giao HNTQ nhập khẩu chỉ là tên gọi khác của giấy phép. Trình tự, thủ tục cấp thông báo này là thủ tục hành chính, với các thành phần hồ sơ yêu cầu nộp phức tạp hơn (bổ sung Tài liệu chứng minh thương nhân đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương) so với trình tự thủ tục trước đây tại Thông tư số 12/2018/TT-BCT. Ngoài ra, dự thảo chưa làm rõ Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương là quyết định nào: Quyết định công bố phương thức phân giao, đối tượng phân giao, lượng và thời điểm phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đối với từng mặt hàng hay Quyết định công bố tiêu chí phân giao HNTQ tại khoản 3 Điều 6 dự thảo thông tư? Theo đó, đề nghị Quý Cục rà soát, đánh giá làm rõ việc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các thủ tục hành chính (đã có theo quy định hiện thành) trong dự thảo tờ trình.</p>	<p>ngoài ra, tiếp thu ý kiến của Vụ Pháp chế, Cục Xuất nhập khẩu đã chỉnh sửa quy định tại khoản 5 Điều 7 dự thảo Thông tư, theo hướng Bộ Công Thương ban hành Quyết định hoặc Thông tư công bố lượng, phương thức phân giao, đối tượng phân giao, thời điểm phân giao và quy định khác về hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đối với từng mặt hàng theo cam kết quốc tế cụ thể.</p>
<p>Điều 10. Quy trình, thủ tục cấp thông báo phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu theo</p>	<p>Bộ Nông nghiệp và Môi trường</p> <p>VCCI</p>	<p>Đề nghị nghiên cứu bỏ cụm từ “cấp thông báo”.</p> <p>Cần bổ sung quy định về thời điểm nộp hồ sơ đăng ký đấu giá tương tự đề xuất đối với khoản 2a Điều 9 dự thảo Thông tư nêu trên.</p>	<p>Trong quá trình hoàn thiện dự thảo, trên cơ sở rà soát lại các quy định liên quan và tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị, Cục Xuất nhập khẩu đã điều chỉnh dự thảo Thông tư theo hướng: bãi bỏ thủ tục hành chính liên quan đến cấp thông báo phân</p>

Phương thức đấu giá	Vụ Pháp chế	<p>Tại dự thảo thông tư, quy trình, thủ tục cấp thông báo phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu theo phương thức đấu giá chưa thể hiện rõ thời gian nộp hồ sơ tham gia đấu giá là thời điểm nào.</p>	giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu theo phương thức đấu giá.
Điều 12. Xuất khẩu, nhập khẩu kim cương thô	VCCI	<p>- Khoản 1: đang nhắc lại nguyên văn cam kết quốc tế, không có ý nghĩa quy phạm (do khoản 2, 3 Điều 12 thực chất đã đảm bảo các yêu cầu này) vừa gây ra tình trạng thiếu minh bạch (ví dụ “tổ chức phiến loạn” là gì, hành động nào được xác định là “tài trợ cho xung đột”; do đó, đề nghị bỏ khoản này.</p> <p>- Khoản 2: Bỏ cụm “tới nước thành viên” do khoản 2 (thứ nhất) đã quy định rồi.</p> <p>- Khoản 3: bỏ cụm từ “từ nước thành viên” do khoản 2 (thứ nhất) đã quy định rồi.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến của VCCI. Cục Xuất nhập khẩu đã chỉnh sửa tại Điều 11 dự thảo Thông tư.</p>
	Vụ Pháp chế	<p>Dự thảo Nghị định thay thế nghị định số 69/2018/NĐ-CP quy định: danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, bao gồm: Kim cương thô cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu theo quy định tại Quy chế Chứng nhận Quy trình Kimberley; danh mục hàng hóa xuất khẩu theo giấy phép của Bộ Công Thương, bao gồm mặt hàng kim cương thô. Đồng thời, giao Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm công bố chi tiết mã HS hàng hóa thuộc danh mục cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu.</p> <p>Danh mục Kim cương thô cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu theo quy định tại Quy chế Chứng nhận Quy trình Kimberley đã được quy định tại Điều 5 dự thảo thông tư. Việc quy định như khoản 1 Điều 12 sẽ dẫn đến cách hiểu thông tư này quy định về biện pháp cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu (không đúng thẩm quyền theo quy định</p>	<p>Tiếp thu ý kiến của Vụ Pháp chế. Cục Xuất nhập khẩu đã chỉnh sửa, bãi bỏ quy định về danh mục kim cương thô cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu tại dự thảo Thông tư.</p>

	<p>tại Hiến pháp). Tại phần 3 - Các cam kết liên quan đến thương mại quốc tế đối với kim cương thô của Quy chế imported from or exported to a non-Participant; " Do đó, đề nghị Quý Cục rà soát, điều chỉnh lại câu chữ sử dụng tại Điều 12 dự thảo đảm bảo phù hợp với Hiến pháp, phù hợp với thẩm quyền của Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ (chỉ quy định chi tiết mã HS) và pháp luật có liên quan. Theo đó, đề nghị nghiên cứu, xem xét đưa nội dung tại khoản 1 Điều 12 dự thảo nêu trên vào dự thảo nghị định thay thế nghị định số 69/2018/NĐ-CP (tại phần tên hàng hóa trong Phụ lục) và điều chỉnh từ ngữ tại khoản 1 Điều 12 dự thảo cho phù hợp.</p>	<p>1. Tiếp thu. Cục Xuất nhập khẩu đã rà soát, chỉnh sửa lỗi soạn thảo văn bản và sắp xếp lại điều khoản tại Điều 12, 13 dự thảo Thông tư đảm bảo tính hợp lý.</p> <p>2. Theo quy định của Quy chế Chứng nhận KP và dự thảo Thông tư, những lô hàng nhập khẩu từ các nước thành viên của Quy chế và có giấy chứng nhận KP do cơ quan có thẩm quyền cấp thì được phép nhập khẩu vào các nước thành viên khác. Quy chế Quy trình Kimberley không quy định các nước thành viên tham gia Quy chế phải công bố danh sách tổ chức phiên loạn và cách thức xác định kim cương thô nhập khẩu có nguồn gốc từ các cuộc xung đột. Vì vậy, việc cung cấp danh sách các tổ chức phiên loạn cũng như cách thức xác định kim cương nhập khẩu có</p>
	<p>Bộ Tài chính</p> <p>1. Đề nghị Bộ Công Thương rà soát các khoản tại Điều 12 Dự thảo và sắp xếp lại theo thứ tự cho phù hợp do tại Điều 12 Dự thảo hiện có 02 "khoản 2".</p> <p>2. Khoản 1 Điều 12: đề nghị Bộ Công Thương xem xét bổ sung quy định về việc cung cấp danh sách các tổ chức phiên loạn, cách thức xác định kim cương nhập khẩu có nguồn gốc từ các cuộc xung đột? Cơ chế xử lý trong trường hợp đã thông quan lô hàng khi chưa có thông tin về các tổ chức phiên loạn?</p> <p>3. Khoản 4 Điều 12 dự thảo Thông tư quy định: "Thương nhân nhập khẩu kim cương thô phải thực hiện xác nhận nhập khẩu theo quy định tại Điều 13 Thông tư này". Tuy nhiên việc xác nhận nhập khẩu được quy định tại Điều 14 dự thảo Thông tư. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại đề quy định đúng điều khoản cần dẫn chiếu.</p>	

		<p>4. Chương IV quy định về xuất khẩu, nhập khẩu kim cương thô theo quy chế chứng nhận KP, trong đó chưa rõ ràng về trách nhiệm, chế tài xử phạt đối với các trường hợp kim cương thô nhập khẩu không theo các điều kiện quy định (Khoản 5 Điều 12). Việc Bộ Công Thương dự thảo các quy định quản lý đối với mặt hàng kim cương thô xuất khẩu, nhập khẩu thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương và theo yêu cầu quản lý, tuy nhiên, đề nghị Bộ Công Thương rà soát các biện pháp quản lý này để xác định chế tài xử phạt hoặc biện pháp quản lý hành chính trong trường hợp cả nhân, tổ chức không thực hiện đúng theo quy định để bảo đảm việc quy định chính sách quản lý khả thi, bảo đảm tính rắn dẽ, đồng thời tránh khoảng trống pháp lý trong việc xử lý hành vi vi phạm.</p>	<p>nguồn gốc từ các cuộc xung đột tại dự thảo Thông tư là không cần thiết.</p> <p>3. Về cơ chế xử lý trường hợp đã thông quan lô hàng khi chưa có thông tin về các tổ chức phiên loạn:</p> <p>Theo quy định tại dự thảo Nghị định, kim cương thô có nguồn gốc từ các tổ chức phiên loạn hoặc cung cấp cho tổ chức phiên loạn thuộc diện cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu. Theo đó, trường hợp hàng hóa đã thông quan mới nhận được thông tin về các tổ chức phiên loạn thì áp dụng chế tài xử phạt như áp dụng đối với hành vi nhập khẩu hàng hoá cấm nhập khẩu hoặc xuất khẩu hàng hóa cấm xuất khẩu theo quy định hiện hành.</p> <p>4. Về chế tài xử phạt trong trường hợp thương nhân không thực hiện quy định tại khoản 5 Điều 12: Quy định về việc đóng gói và niêm phong lô hàng trước khi vận chuyển là quy định chung theo cam kết tại Quy trình Kimberley. Trường hợp thương nhân không thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 12 thì áp dụng chế tài xử phạt tương tự hành vi xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa theo điều kiện nhưng không đáp ứng đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại hoặc lĩnh vực hải quan.</p> <p>1. Việt Nam chưa phát hiện mỏ kim cương tự nhiên nào đủ điều kiện khai thác thương</p>
Điều 13. Hồ sơ, quy trình cấp	VCCI	Theo quy định tại khoản 2 (thứ 2) Điều 12, thủ tục cấp giấy chứng nhận KP chỉ áp dụng đối với xuất khẩu kim	

Giấy chứng nhận KP

	<p>cương thổ. Trong khi đó khoản 1 Điều 13 lại quy định hồ sơ xuất khẩu cần có “giấy chứng nhận KP của nước xuất khẩu đã được xác nhận nhập khẩu” (điểm c) và “hợp đồng gia công, định mức gia công đã đăng ký với cơ quan hải quan” (điểm e). Như vậy, điều 13.1 đang thiết kế với suy đoán rằng mọi hoạt động xuất khẩu kim cương thô đều là xuất khẩu kim cương sau khi đã gia công từ nguyên liệu thô nhập khẩu từ nước ngoài. Đề nghị Ban soạn thảo làm rõ trong Tờ trình:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Có đúng là mặt hàng kim cương thô xuất khẩu của Việt Nam đều là kim cương sau khi đã gia công từ nguyên liệu kim cương thô nhập khẩu từ nước ngoài? 2. Công đoạn gia công ở Việt Nam là như thế nào mà sản phẩm kim cương đã gia công từ kim cương thô nhập khẩu nay xuất khẩu đi mà vẫn là kim cương thô? <p>Trên cơ sở làm rõ các nội dung trên, đề nghị Ban soạn thảo sửa đổi tương ứng các quy định về hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận KP để đảm bảo tính hợp lý và logic.</p> <p>3. Điều 13.1.b: Đề nghị làm rõ “bản khai hoàn chính Giấy chứng nhận KP” có nghĩa là gì, hiện doanh nghiệp đang trong quá trình xin thì làm sao có bản gốc và bản sao, nếu việc cấp giấy này tương tự cấp C/O ưu đãi thì Ban soạn thảo cần bổ sung quy định làm rõ vấn đề này, đồng thời quy định cụ thể để doanh nghiệp có thể tiếp cận Form bản gốc ở đâu.</p> <p>- Tại sao Bộ không tự cấp giấy chứng nhận dựa trên các thông tin khai báo trong Hồ sơ của doanh nghiệp (tương tự các thủ tục cấp phép xuất khẩu/ nhập khẩu) mà nhất thiết phải là doanh nghiệp khai trên mẫu sẵn? đây có phải là thông lệ quốc tế chung (tương tự C/O) hay</p>	<p>mại do đó kim cương sử dụng tại Việt Nam và xuất khẩu đi từ Việt Nam đều là nguồn nhập khẩu.</p> <ol style="list-style-type: none"> 2. Kim cương thô nhập khẩu vào Việt Nam được sử dụng với nhiều mục đích như chế tác các sản phẩm kim hoàn, là nguyên liệu trong chế tạo 1 số sản phẩm công nghệ bán dẫn, lưỡi dao cắt chịu lực cao...Phân kim cương thô (mảnh vụn) sau chế tác hoặc dư thừa còn lại sau khi chế tác/sản xuất có thể xuất khẩu ra nước ngoài để trả lại cho người đặt gia công. 3. Mục 1 Quy chế chứng nhận Kimberley quy định: <p>- “Giấy chứng nhận KP là một tài liệu chống làm giả với định dạng cụ thể, xác định lô hàng kim cương thô đáp ứng các yêu cầu của Chương trình Chứng nhận”;</p> <p>- “Cơ quan xuất khẩu có nghĩa là (các) cơ quan hoặc tổ chức được chỉ định bởi Một Bên Tham Gia mà từ lãnh thổ của Bên đó lô hàng kim cương thô đang rời đi, và được ủy quyền để xác nhận Giấy chứng nhận Quy trình Kimberley”;</p> <p>Mục 3 Quy chế chứng nhận Kimberley quy định:</p> <p>- “Đối với các lô hàng kim cương thô xuất khẩu sang Bên tham gia, yêu cầu rằng mỗi lô</p>
--	---	--

không. Trường hợp không có thông lệ quốc tế về vấn đề này, đề nghị Ban soạn thảo bỏ quy định về việc nộp Bản khai hoàn chỉnh vào Form gốc giấy chứng nhận KP tại Điều 13.1.b thay vào đó là Bản khai các thông tin cần thiết để xem xét cấp giấy chứng nhận KP (với đầy đủ các trường thông tin sẽ có trong giấy chứng nhận KP).

4. Khoản 13.2 Về thời điểm nộp hồ sơ xin giấy chứng nhận KP:

Khoản này quy định một số loại giấy tờ trong hồ sơ xin giấy chứng nhận KP có thể nộp sau khi hoàn thành thủ tục hải quan (tức là trường hợp ngoại lệ). Trong khi không có quy định nào về thời điểm phải nộp hồ sơ xin giấy chứng nhận KP (trong trường hợp bình thường). Vì vậy, đề nghị ban soạn thảo bổ sung vào khoản 2 Điều 13 quy định về thời điểm phải nộp hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận KP để đảm bảo tính minh bạch.

5. Về quy trình nộp hồ sơ xin giấy chứng nhận KP tại Điều 13.4.a:

Điểm a khoản 4 quy định việc nộp hồ sơ theo cả 2 hình thức (khai báo hồ sơ online và gửi một số giấy tờ theo đường bưu điện). Cách quy định này là chưa hợp lý và vượt quá mức cần thiết bởi: một mặt hàng kim cương thô khi nhập khẩu để gia công đều có giấy chứng nhận KP được xác nhận bởi chính Bộ Công Thương, do đó, Bộ chắc chắn có hồ sơ lưu về các giấy này rồi, giờ hàng hóa được gia công xong xuất khẩu đi thì Bộ hoàn toàn có thể kiểm tra các thông tin mà doanh nghiệp khai/ gửi bản mềm online với hồ sơ lưu trữ. Do đó, việc kiểm soát bản gốc và bản sao (bản cứng) của các giấy tờ này khi

hàng đó phải kèm theo Giấy chứng nhận đã được xác thực hợp lệ”.

Ngoài ra, tiếp thu ý kiến của VCCI, Cục Xuất nhập khẩu đã chỉnh sửa quy định tại Điều 13 dự thảo Thông tư theo hướng: yêu cầu thương nhân khai bản kê thực tuyến các thông tin về Giấy chứng nhận KP theo mẫu, trên cơ sở đó, cơ quan cấp phép in và cấp Giấy chứng nhận KP cho thương nhân.

4. Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Thông tư vì theo quy định tại dự thảo Thông tư, để làm thủ tục hải quan xuất khẩu mặt hàng kim cương thô, thương nhân phải xuất trình Giấy chứng nhận KP cùng lô hàng trước cơ quan Hải quan, điều đó có nghĩa là thời điểm xin cấp Giấy chứng nhận KP doanh nghiệp chưa làm thủ tục hải quan nên chưa thể có tờ khai hải quan và phải hoàn trả lại tờ khai xuất khẩu cho tổ chức cấp không muộn hơn 15 ngày kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận KP. Do đó, doanh nghiệp sẽ cần nhắc thời điểm đề nghị cấp Giấy chứng nhận KP và thời điểm làm thủ tục hải quan, thời điểm giao hàng phù hợp để có thể đáp ứng quy định về việc hoàn trả chứng từ sau khi được cấp Giấy chứng nhận KP.

5. Tiếp thu ý kiến của VCCI, Cục Xuất nhập khẩu đã chỉnh sửa quy định về hồ sơ, quy trình cấp Giấy chứng nhận KP tại khoản 1, 2

	<p>xuất khẩu là không cần thiết (trừ khi xác nhận kim cương thô được bỏ). Như đã góp ý tại điều 13.1.b trên, nếu không phải thông lệ quốc tế chung, đề nghị cần nhắc bỏ quy định về việc doanh nghiệp tự điền form giấy chứng nhận KP gốc thay vào đó Bộ Công Thương tự cấp giấy chứng nhận KP với các nội dung mà doanh nghiệp khai báo trong hồ sơ.</p> <p>Từ các lý do đó, đề nghị Ban soạn thảo cần nhắc điều chỉnh Điều 13.4 theo hướng:</p> <p>+ Doanh nghiệp nộp toàn bộ hồ sơ online trừ khi thủ tục xác nhận kim cương thô nhập khẩu được bỏ;</p> <p>+ Bản khai thông tin xin cấp giấy chứng nhận KP được thực hiện online (không có form gốc khai rời).</p> <p>6. Dự thảo chưa có quy định nào về các điều kiện/ căn cứ cấp giấy chứng nhận KP (ngoại trừ Điều 13.4.d quy định Bộ Công Thương có thể tiến hành kiểm tra tại nơi sản xuất của thương nhân nếu thấy “chưa đủ căn cứ để cấp giấy chứng nhận KP”. Trong khi đó, đây là vấn đề quan trọng để bảo đảm tính minh bạch và công bằng trong việc cấp giấy chứng nhận KP. Vì vậy, đề nghị Ban soạn thảo bổ sung thêm 01 khoản vào Điều 13 về các điều kiện/ căn cứ cấp giấy chứng nhận KP cho kim cương thô xuất khẩu.</p>	<p>Điều 13 dự thảo Thông tư theo hướng thương nhân khai báo hồ sơ trực tuyến.</p> <p>6. Quy định tại dự thảo Thông tư là để thực thi cam kết của Việt Nam theo Quy chế chứng nhận Quy trình Kimberley đối với kim cương thô được ký kết vào ngày 05 tháng 11 năm 2002 tại Interlaken, Thụy Sĩ. Do đó, các quy định về hồ sơ, thủ tục cấp Giấy chứng nhận KP, xác nhận nhập khẩu kim cương thô tại dự thảo Thông tư được xây dựng trên cơ sở nội dung cam kết tại Quy chế Chứng nhận KP. Dự thảo Thông tư không quy định bổ sung về các điều kiện, căn cứ khác ngoài cam kết.</p>
Bộ Tài chính	<p>1. Khoản 1 Điều 13</p> <p>Căn cứ Mục I, II Phụ lục III dự thảo Nghị định thi kim cương thô là mặt hàng thuộc danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép.</p> <p>Khoản 3 Điều 25 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật</p>	<p>1. Cục Xuất nhập khẩu đã chỉnh sửa quy định tại khoản 2 Điều 13 dự thảo Thông tư theo hướng: Không quy định nộp tờ khai xuất khẩu hàng hoá trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận KP.</p>

	<p>Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 167/2025/NĐ-CP) thì:</p> <p>“3. Người khai hải quan phải khai đầy đủ, chính xác, trung thực, rõ ràng các tiêu chí trên tờ khai hải quan, tự tính để xác định số thuế, các khoản thu khác phải nộp ngân sách nhà nước và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã khai.</p> <p>Trường hợp hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện phải có giấy phép của cơ quan quản lý chuyên ngành thì phải có giấy phép trước khi đăng ký tờ khai hải quan và phải khai đầy đủ thông tin giấy phép trên tờ khai hải quan theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>Khi kiểm tra hồ sơ cơ quan hải quan đủ cơ sở xác định hàng hóa thuộc diện phải có giấy phép mà không có giấy phép tại thời điểm đăng ký tờ khai thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.”</p> <p>Như vậy, đối với mặt hàng kim cương thô phải có giấy phép trước khi đăng ký tờ khai hải quan. Việc quy định nộp tờ khai hải quan (đã thông quan) để cấp Giấy chứng nhận KP cho các lô hàng xuất khẩu không phù hợp nên đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát lại đối với nội dung này.</p> <p>2. Khoản 3 Điều 13:</p> <p>- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nêu rõ hình thức và thời điểm cung cấp văn bản thông báo tới cơ quan hải quan về vi phạm của thương nhân: Thực hiện trên cổng thông tin điện tử nào hay sử dụng hình thức bản giấy; Thời điểm cung cấp thông tin phải thông báo trước khi</p>	<p>Thông tin tờ khai xuất khẩu cho lô hàng kim cương sẽ do cơ quan Hải quan cung cấp cho Bộ Công Thương (Cục Xuất nhập khẩu) để đảm bảo mục tiêu quản lý và trách nhiệm thực thi của Việt Nam với các nước thành viên Quy chế Chứng nhận KP.</p> <p>2. Tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính, Cục Xuất nhập khẩu đã điều chỉnh, bãi bỏ khoản 3 Điều 13 dự thảo Thông tư.</p> <p>3. Theo quy định tại khoản 2 Điều 13 dự thảo Thông tư, hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận KP thực hiện trên Cổng dịch vụ công của cơ quan cấp phép. Tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính, Cục Xuất nhập khẩu chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục Hải quan triển khai kết nối, đưa các TTHC tại dự thảo Thông tư lên Cổng thông tin một cửa quốc gia.</p>
--	--	--

	<p>có hiệu lực hoặc trước khi hàng hóa bắt đầu thực hiện thủ tục hải quan để cơ quan hải quan có thông tin đối chiếu khi thực hiện thủ tục. Trường hợp lô hàng đã thông quan trước khi nhận được thông báo của Bộ Công Thương thì trách nhiệm quản lý thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương, tránh tình trạng các thông tin về lô hàng Cục Hải quan nhận được sau thời điểm đã thông quan hàng hóa.</p> <p>- Điều 13 Luật Quản lý ngoại thương quy định về thẩm quyền áp dụng biện pháp tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu như sau:</p> <p>“1. Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định việc tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu trên cơ sở lấy ý kiến hoặc theo đề xuất của Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan và chịu trách nhiệm về quyết định của mình, trừ trường hợp pháp luật về thủ y, bảo vệ và kiểm dịch thực vật có quy định khác.</p> <p>2. Bộ Công Thương thông báo với các tổ chức kinh tế quốc tế, các nước có liên quan theo thủ tục đã thỏa thuận khi có quyết định về việc tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu hàng hóa quy định tại khoản 1 Điều này.”</p> <p>Như vậy cơ quan hải quan không có thẩm quyền tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu, chỉ căn cứ vào quyết định của Bộ Công Thương để thực hiện tạm dừng làm thủ tục hải quan theo quy định. Do đó, đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu đề quy định theo đúng thẩm quyền.</p>	
	<p>3. Điểm a Khoản 4 Điều 13:</p>	

		<p>Hiện nay Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan đã và đang được xây dựng theo hướng tự động hóa kiểm tra hồ sơ, đối chiếu thông tin với Công thông tin một cửa quốc gia. Vì vậy, đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu triển khai việc tiếp nhận hồ sơ cấp Giấy chứng nhận KP và trả kết quả cấp giấy chứng nhận KP qua Công thông tin một cửa quốc gia để cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra khi thực hiện thủ tục hải quan.</p>	
<p>Điều 14. Hồ sơ, quy trình xác nhận nhập khẩu kim cương thô</p>	VCCI	<p>1. Dự thảo đang thiết kế thủ tục nhập khẩu kim cương thô theo hướng doanh nghiệp thực hiện thủ tục nhập khẩu kim cương thô theo trình tự thông thường tại hải quan sau đó doanh nghiệp thực hiện thủ tục xác nhận của Bộ Công Thương cho lô hàng đã thông quan. Cách thức này dường như chưa đảm bảo hiệu quả quản lý, tạo thủ tục hành chính không cần thiết vì:</p> <p>+ Quy định chưa chặt chẽ, tạo khoảng trống pháp lý: do việc cấp xác nhận của Bộ Công Thương được thực hiện sau khi hàng hóa đã thông quan, doanh nghiệp hoàn toàn có thể nhập khẩu kim cương thô không có giấy chứng nhận KP của nước xuất khẩu trót lọt vào Việt Nam, miễn là sau đó không xuất khẩu.</p> <p>+ Về mặt hành chính cần tới 02 thủ tục do 02 cơ quan thực hiện (thủ tục thông quan tại cơ quan hải quan và thủ tục xác nhận của Bộ Công Thương) gây lãng phí nguồn lực của nhà nước và doanh nghiệp. Thủ tục xác nhận của Bộ Công Thương thực tế là xem xét lô hàng kim cương thô có đủ giấy xác nhận KP của nước xuất khẩu hay không (hồ sơ xin xác nhận tại Điều 14.1 chỉ có duy nhất loại giấy tờ này là đặc thủ). Mà việc này thì Hải quan hoàn toàn có thể kiểm soát luôn trong quá</p>	<p>1. Dự thảo Thông tư quy định: Thương nhân nhập khẩu kim cương thô quy định tại khoản 1 Điều này phải có Giấy chứng nhận KP do cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu là nước thành viên cấp và phải được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau đây gọi là cơ quan cấp phép) xác nhận nhập khẩu theo quy định tại Điều 12 Thông tư này.</p> <p>Do vậy, lô hàng kim cương nhập khẩu không thể làm thủ tục nhập khẩu vào Việt Nam nếu không có giấy chứng nhận KP từ nước xuất khẩu.</p> <p>Việc yêu cầu xác nhận nhập khẩu của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với lô hàng kim cương thô nhập khẩu là để thực thi cam kết tại Quy chế Chứng nhận KP. Cụ thể, hàng quý, các nước thành viên có trách nhiệm báo cáo thông tin về xác nhận nhập khẩu và cấp giấy chứng nhận KP trên hệ thống Quy trình Kimberley, phần tài liệu xác nhận nhập khẩu phải gửi tới nước xuất khẩu lô hàng để làm căn cứ xác minh lô hàng đã xuất khẩu đến</p>

	trình kiểm tra thông qua (chỉ đơn giản bằng yêu cầu Hồ sơ nhập khẩu kim cương thô bất buộc phải có giấy chứng nhận KP ở nước nhập khẩu). Do đó, đề nghị Ban soạn thảo cần nhắc bỏ thủ tục này (tức là bỏ Điều 14 và Điều 12.4) thay vào đó quy định hồ sơ nhập khẩu đối với hàng hóa là kim cương thô phải bao gồm giấy chứng nhận KP được phát hành bởi nước xuất khẩu là thành viên Quy chế KP. Trường hợp có giải trình thuyết phục về việc Bộ Công Thương cần thiết phải trực tiếp kiểm soát giấy chứng nhận KP (không giao cho Hải quan) thì đề nghị thiết kế lại quy định để đảm bảo rằng giấy chứng nhận KP của lô hàng kim cương thô nhập khẩu phải được xuất trình/ kiểm soát trước khi lô hàng thông quan nhằm tránh tình trạng lợi dụng kẽ hở trong quy trình để nhập khẩu kim cương thô bất hợp pháp vào Việt Nam (ví dụ thiết kế tương tự thủ tục kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa nhập khẩu).	đúng địa chỉ kê khai khi làm thủ tục tại nước xuất khẩu.
	2. Khoản 14.3: sửa thành "... thông báo tới cơ quan Hải quan để thương nhân được phép nhập khẩu kim cương thô", tức là bỏ cụm từ xuất khẩu do điều khoản này đang quy định về việc xác nhận nhập khẩu kim cương thô, không liên quan đến xuất khẩu kim cương thô.	Việc kiểm soát cả đầu cấp cho lô hàng đi và đầu nhập cho lô hàng đến đảm bảo không thể lợi dụng để nhập khẩu kim cương thô bất hợp pháp với Việt Nam như lo ngại của quý Cơ quan. 2. Cục Xuất nhập khẩu đã rà soát, tiếp thu chỉnh sửa tại dự thảo Thông tư.
Bộ Tài chính	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nêu rõ hình thức và thời điểm cung cấp văn bản thông báo tới cơ quan hải quan về vi phạm của thương nhân: Thực hiện trên công thông tin điện tử nào hay sử dụng hình thức bản giấy; Thời điểm cung cấp thông tin phải thông báo trước khi có hiệu lực hoặc trước khi hàng hóa bắt đầu thực hiện thủ tục hải quan để cơ quan hải quan có thông tin đối chiếu khi thực hiện thủ tục. Trường hợp lô hàng đã thông quan trước khi nhận được thông báo của Bộ Công	Trên cơ sở rà soát cam kết theo Quy trình KP, Cục Xuất nhập khẩu đã rà soát, chỉnh sửa quy định tại Điều 14 dự thảo Thông tư theo hướng: không quy định chế tài thông báo cho cơ quan hải quan về vi phạm của thương nhân để tạm dừng thông quan.

		<p>Thương thì trách nhiệm quản lý thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương, tránh tình trạng các thông tin về lô hàng Cục Hải quan nhận được sau thời điểm đã thông quan hàng hóa.</p> <p>Điều 13 Luật Quản lý ngoại thương quy định về thẩm quyền áp dụng biện pháp tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu như sau:</p> <p>“1. Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định việc tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu trên cơ sở lấy ý kiến hoặc theo đề xuất của Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan và chịu trách nhiệm về quyết định của mình, trừ trường hợp pháp luật về thú y, bảo vệ và kiểm dịch thực vật có quy định khác.</p> <p>2. Bộ Công Thương thông báo với các tổ chức kinh tế quốc tế, các nước có liên quan theo thủ tục đã thỏa thuận khi có quyết định về việc tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu hàng hóa quy định tại khoản 1 Điều này.”</p> <p>Như vậy cơ quan hải quan không có thẩm quyền tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu, chỉ căn cứ vào quyết định của Bộ Công Thương để thực hiện tạm dừng làm thủ tục hải quan theo quy định. Do đó, đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu để quy định theo đúng thẩm quyền.</p>	
<p>Điều 15. Hiệu lực của Giấy chứng nhận KP</p>	<p>VCCI</p>	<p>Dự thảo quy định giấy chứng nhận KP cấp cho hàng xuất khẩu chỉ có hiệu lực trong 02 tháng và thương nhân phải nộp lại giấy này nếu chưa xuất khẩu trong thời hạn đó. Quy định này chưa logistics vì: giấy này chỉ có ý nghĩa xác nhận là lô kim cương thô xuất khẩu phù hợp với quy chế KP và điều này sẽ không thay đổi dù lô hàng đó</p>	<p>Quy định về hiệu lực của Giấy chứng nhận KP là để thực thi cam kết. Do đó, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Thông tư.</p>

		<p>được xuất đi với thời điểm nào, sớm hay muộn; bản thân kim cương thô khi nhập khẩu vào Việt Nam cũng chỉ phải trình giấy chứng nhận KP mà nước xuất khẩu cấp, không quan trọng giấy đó được nước nhập khẩu cấp vào thời điểm nào; kẻ cả khi áp dụng quy định giấy chứng nhận KP chỉ có hiệu lực 02 tháng kể từ ngày cấp đi nữa thì hết 02 tháng đó về nguyên tắc giấy chứng nhận KP sẽ tự động hết hiệu lực theo đúng quy định, tại sao phải yêu cầu thương nhân nộp lại. Vì vậy đề nghị Ban soạn thảo bỏ quy định về hiệu lực của giấy chứng nhận KP (tức là bỏ Điều 15), từ khi đây là quy định bắt buộc của quy chế KP.</p>	
Điều 16	Bộ Tài chính	<p>1. Hiện nay, Cục Hải quan chưa có đủ cơ sở để khai thác số liệu và thực hiện các biểu mẫu từ Mẫu 01 đến Mẫu 06 và Mẫu 08. Để thực hiện được các mẫu báo cáo trên, đề nghị Bộ Công Thương triển khai thực hiện đầy đủ các thủ tục về cấp phép/quản lý chuyên ngành trên Công Thông tin một cửa quốc gia và cung cấp mã số hàng hóa theo danh mục mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam. Việc triển khai này cũng phù hợp với quy định của Luật Giao dịch điện tử và chủ trương của Chính phủ yêu cầu chuyển đổi số và tự động hóa thủ tục hành chính.</p> <p>2. Đối với từng biểu mẫu cần quy định cụ thể tiêu chí khai thác thông tin dựa trên thông tin khai báo của tờ khai hải quan, cụ thể như sau:</p> <p>- Mẫu 01 và Mẫu 02 “Biểu mẫu thông tin số liệu thống kê về kim ngạch nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan/Biểu mẫu thông tin số liệu về doanh nghiệp nhập khẩu mặt hàng theo hạn ngạch thuế quan”: Đề nghị quy</p>	<p>Tiếp thu. Cục Xuất nhập khẩu đã rà soát, chỉnh sửa quy định tại Điều 16 theo hướng chỉ quy định các biểu mẫu có tiêu chí khai thác thông tin cụ thể.</p>

	<p>định cụ thể tiêu chí để thống kê hàng hóa theo hạn ngạch thuế quan và các mặt hàng cam kết theo từng Hiệp định FTA, tiêu chí xác định ô tô đã qua sử dụng;</p> <p>- Mẫu 03 và Mẫu 04 “Biểu mẫu thông tin số liệu về hoạt động nhập khẩu/ xuất khẩu các mặt hàng cấm nhập khẩu/xuất khẩu được cấp giấy phép”: Đề nghị quy định cụ thể tiêu chí để thống kê hàng hóa cấm xuất/nhập khẩu được cấp giấy phép;</p> <p>- Mẫu 05 “Biểu mẫu thông tin số liệu về hoạt động tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác, tạm xuất, tái nhập”: Đề nghị giải thích rõ “hình thức khác” và quy định cụ thể tiêu chí để thống kê hàng hóa TNTX theo hình thức khác;</p> <p>- Mẫu 06 “Biểu mẫu thông tin số liệu về hoạt động kinh doanh tạm nhập, tái xuất, các loại hình kinh doanh”: Đề nghị giải thích rõ khái niệm “các loại hình kinh doanh” nêu tại tên biểu mẫu; quy định cụ thể tiêu chí để thống kê hàng hóa kinh doanh TNTX có điều kiện, hàng TNTX khác, hàng hóa đã qua sử dụng; Chi tiết Danh mục mã hàng thực phẩm đông lạnh theo mã 8 số;</p> <p>- Mẫu 07 “Biểu mẫu thông kê các vụ việc vi phạm quy định về kinh doanh tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu”: Hiện nay, Hệ thống thông tin quản lý vi phạm hải quan - QLVP14 chỉ tra cứu được hồ sơ vi phạm theo từng hành vi vi phạm hành chính quy định chi tiết trong các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan hoặc Nghị định xử phạt vi phạm hành chính có quy định thẩm quyền xử phạt cho cơ quan hải quan mà không tra cứu được hồ sơ vi phạm theo từng mặt hàng cụ thể theo các tiêu chí tại Mẫu số 07. Do đó, đề nghị</p>	
--	---	--

		<p>bỏ nội dung này ra khỏi dự thảo Thông tư để bảo đảm tính khả thi. Trường hợp, Bộ Công Thương cần số liệu đối với mặt hàng cụ thể nào để phục vụ mục đích gì thì thực hiện theo hướng đề nghị Bộ Tài chính (Cục Hải quan) cung cấp, trên cơ sở đó, Cục Hải quan sẽ yêu cầu các Chi cục Hải quan khu vực cung cấp số liệu cụ thể theo đề nghị của Bộ Công Thương.</p> <p>- Mẫu 08 “Biểu mẫu thông tin số liệu về tình hình xuất khẩu, nhập khẩu các lô hàng kim cương thô”: Đề nghị quy định rõ tiêu chí xác định lô hàng kim cương thô.</p> <p>3. Về hình thức cung cấp thông tin quy định tại khoản 2 và 3 Điều 16: Đề nghị Ban soạn thảo rà soát, đảm bảo cơ sở pháp lý cho việc cung cấp thông tin chi tiết của doanh nghiệp qua địa chỉ thư điện tử. Bên cạnh đó, để việc cung cấp thông tin được chính xác, đầy đủ và đúng yêu cầu đề nghị đơn vị soạn thảo làm việc với cơ quan hải quan để thống nhất phạm vi, phương thức, nội dung và tần suất cung cấp thông tin</p>	
Chương V - Phối hợp cung cấp thông tin	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Chương V (phối hợp cung cấp thông tin) có duy nhất 01 Điều (Điều 16), đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa để đảm bảo phù hợp.	Tiếp thu. Cục Xuất nhập khẩu đã bổ sung thêm 01 điều về phối hợp cung cấp thông tin với Ủy ban nhân dân tỉnh tại Chương V.
Chương VI - Điều khoản thi hành	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Nghiên cứu bổ sung thêm một Điều tại Chương VI của dự thảo Thông tư về trách nhiệm thi hành.	Tiếp thu. Cục Xuất nhập khẩu đã chỉnh sửa tại dự thảo Thông tư.
Điều 17. Điều khoản chuyển tiếp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Điều 17 (Điều khoản chuyển tiếp): dự thảo Thông tư này bãi bỏ toàn bộ và bãi bỏ một phần đối với rất nhiều các Thông tư, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo	Tiếp thu. Cục Xuất nhập khẩu đã chỉnh sửa tại dự thảo Thông tư.

		<p>rà soát kỹ lưỡng về nội dung chuyển tiếp đảm bảo không có khoảng trống pháp lý và hoạt động bình thường của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.</p> <p>Đề nghị Bộ Công Thương rà soát tại gạch đầu dòng thứ 2, thứ 3, thứ 4 khoản 2 đang chưa thống nhất việc ghi ngày, tháng năm của Thông tư với các gạch đầu dòng khác tại khoản 2.</p> <p>Ví dụ: tại gạch đầu dòng thứ 2: “Bãi bỏ Thông tư số 11/2022/TT-BCT ngày 27/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đối với mặt hàng đường theo phương thức đấu giá.”</p> <p>Đề nghị sửa nội dung đề thống nhất như sau: “Bãi bỏ Thông tư số 11/2022/TT-BCT ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đối với mặt hàng đường theo phương thức đấu giá”. Gạch đầu dòng thứ 3, thứ 4 khoản 2 Điều 18 Dự thảo, đề nghị rà soát sửa tương tự.</p> <p>2. Đề nghị Bộ Công Thương rà soát các khoản tại Điều 18 Dự thảo và sắp xếp lại theo thứ tự cho phù hợp do tại Điều 18 Dự thảo hiện có 02 “khoản 2” và 02 “khoản 3”</p>	
<p>Điều 18. Hiệu lực thi hành</p>	Bộ Tài chính		<p>Tiếp thu. Cục Xuất nhập khẩu đã chỉnh sửa tại dự thảo Thông tư.</p>
<p>Phụ lục I: Danh mục hàng tiêu dùng và phương tiện đã qua sử dụng cấm nhập khẩu theo mã số</p>	Bộ Khoa học và Công nghệ	<p>Tại Phụ lục I hiện đang bao gồm một số hàng hóa có mã số HS trùng với Thông tư số 11/2018/TT-BTTTT như 8471, 8517, 8518, 8525, 8527 và 8528. Đây là hàng hóa, thiết bị thuộc sản phẩm công nghệ thông tin, công nghệ số theo quy định tại Luật Công nghiệp Công nghệ số và thuộc Hiệp định công nghệ thông tin của WTO</p>	<p>Tiếp thu. Cục Xuất nhập khẩu đã rà soát, lược bỏ khỏi Danh mục các mặt hàng có mã HS trùng với Thông tư số 11/2018/TT-BTTTT như 8471, 8517, 8518, 8525, 8527 và 8528.</p>

hàng hóa (mã HS) thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương		<p>mã Việt Nam là thành viên. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì rà soát, điều chỉnh danh mục hàng hóa tại Phụ lục I kèm theo dự thảo Thông tư đề đồng bộ, tránh trùng lặp trong hệ thống pháp luật.</p>	
	Bộ Tài chính	<p>1. Đối với các dòng hàng chi tiết 6 số hoặc 8 số nếu mô tả trong Danh mục của từng mã hàng đó chưa rõ mặt hàng thì phải chi tiết các phân nhóm phía trên của chúng để thống nhất với mô tả hàng hóa tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC. Ví dụ: “Bảng cao su hoặc plastic” tại mã số 6506.90.00 thì có được hiểu mặt hàng bị cấm nhập khẩu là Mũ và các vật đội đầu khác, đã hoặc chưa lót hoặc chưa lót hoặc trang trí từ mũ bảo hộ và các vật đội đầu an toàn khác, trừ Mũ bảo hộ và các vật đội đầu an toàn khác bằng cao su hoặc plastic hay không?</p> <p>2. Đối chiếu với Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam: tại cột mô tả hàng hóa của Phụ lục I, một số dòng thiếu chữ, một số dòng hàng thiếu hoặc thừa gạch ngang đầu dòng, một số dòng thiếu dấu “:” cuối dòng so với Danh mục hàng hóa xuất khẩu nhập khẩu Đề nghị Bộ Công Thương rà soát Danh mục hàng tiêu dùng và phương tiện đã qua sử dụng cấm nhập khẩu để đảm bảo không chồng chéo với sản phẩm đã qua sử dụng thuộc Danh mục cấm nhập khẩu thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ ngành khác. Ví dụ như một số mặt hàng có mã HS thuộc nhóm 8471, 8517, 8518, 8525, 8527, 8528 tại Danh mục trùng với phạm vi điều chỉnh tại Thông tư số 11/2018/TT-BTTTT ngày 15/10/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và</p>	<p>1. Tiếp thu. Cục Xuất nhập khẩu đã chỉnh sửa tại dự thảo Thông tư.</p> <p>2. Tiếp thu. Cục Xuất nhập khẩu đã rà soát, tiếp thu, chỉnh sửa toàn bộ Danh mục trên cơ sở ý kiến của Bộ Tài chính.</p> <p>3. Tiếp thu. Cục Xuất nhập khẩu đã rà soát, tiếp thu, chỉnh sửa toàn bộ Danh mục trên cơ sở ý kiến của Bộ Tài chính.</p>

		<p>Công nghệ) về việc công bố chi tiết Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu kèm theo mã số HS. Việt Nam.</p> <p>3. Đề nghị sửa đổi, bổ sung vào nhóm hàng 3926 tại Danh mục hàng tiêu dùng đã qua sử dụng cấm nhập khẩu như sau: “Mã hàng 3926 – Các sản phẩm khác bằng plastic và các sản phẩm bằng các vật liệu khác của các nhóm từ 39.01 đến 39.14 (trừ các lá chắn chống bạo loạn, kính phản quang và màn lưới tẩm thuốc diệt muỗi) (trừ Khuôn plastic lấy đầu răng (mã hs 3926.90.32) và trừ Khuôn (phom) bằng plastic dùng trong sản xuất giấy, dép (mã HS: 3926.90.81) và các sản phẩm y tế và phẫu thuật khác bằng plastic và bằng các vật liệu khác của các nhóm từ 39.01 đến 39.14 (mã HS 3926.90.39)”. </p> <p>Các doanh nghiệp sản xuất giấy dép có nhu cầu nhập khẩu các Khuôn (phom) giấy mẫu từ nước ngoài về để phục vụ hoạt động sản xuất của Doanh nghiệp theo quy cách cả biệt của khách hàng nước ngoài, nhưng một số trường hợp các mặt hàng này đã qua sử dụng (mặt hàng này không phải hàng tiêu dùng, cũng không dùng bán ra thị trường), nhưng lại thuộc Danh mục hàng tiêu 2 dùng đã qua sử dụng cấm nhập khẩu quy định theo mã HS 3926 nên các doanh nghiệp không thể nhập về để phục vụ sản xuất được.</p>	
<p>Phụ lục II – Danh mục kim cương thô xuất khẩu, nhập khẩu theo quy chế</p>	<p>Bộ Tài chính</p>	<p>Đề nghị thông tin tại cột mô tả mặt hàng chi tiết tương ứng với các phân nhóm 6 số tại cột mô tả hàng hoá của Danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư 31/2022/TT-BTC. Cụ thể như sau:</p>	<p>Tiếp thu. Cục Xuất nhập khẩu đã chỉnh sửa tại dự thảo Thông tư.</p>

chứng nhận quy trình Kimberley					
		Mã hàng	Mô tả mặt hàng		
		7102.10.00	- Kim cương chưa được phân loại		
		7102.21.00	- - Chưa gia công hoặc mới chỉ được cắt, tách một cách đơn giản hoặc mới chỉ được chuốt hoặc mài sơ qua		
		7102.29.00	- - Loại khác		
Phụ lục III	VCCI	<p>- Mẫu đơn đề nghị phân giao: Đề nghị sửa cụm “cấp thông báo phân giao hạn ngạch” thành “cấp hạn ngạch” hoặc “phân giao hạn ngạch” ở tên phụ lục và tiêu đề đơn (lý do như nêu tại mục 2.1 ở trên); bỏ sung 01 mục về tên mặt hàng xin phân giao hạn ngạch vào nội dung đơn (hoặc bỏ sung trực tiếp vào tiêu đề đơn, ví dụ: Hạn ngạch thuế quan nhập khẩu năm ... mặt hàng); bỏ toàn bộ nội dung liên quan đến báo cáo tình hình nhập khẩu mặt hàng liên quan của năm trước vì đây là thông tin trùng lặp (do doanh nghiệp đã phải thực hiện thủ tục báo cáo năm theo quy định tại Điều 11 dự thảo tức là Bộ Công Thương đã có các thông tin này) và đây không phải tiêu chí xem xét cấp hạn ngạch theo quy định (Điều 7 không giới hạn đối tượng cấp hạn ngạch chỉ ở các doanh nghiệp đã xin hạn ngạch năm trước) và gây bất bình đẳng giữa các doanh nghiệp (nhất là với các doanh nghiệp mới xin hạn ngạch lần đầu). Tương ứng với đó, đề nghị thay thế toàn bộ lời dẫn và Bảng bảng mục 6 với nội dung: “6. Đăng lý hạn ngạch thuế quan năm :(tân)”.</p>			Cục Xuất nhập khẩu đã rà soát, chỉnh sửa, bãi bỏ Phụ lục này tại dự thảo Thông tư.

Phụ lục IV	VCCI	Sửa “phục đáp Đơn đề nghị cấp thông báo giao hạn ngạch” thành “Trả lời Đơn đề nghị cấp/ phân giao hạn ngạch”	Cục Xuất nhập khẩu đã rà soát, chỉnh sửa, bãi bỏ Phụ lục này tại dự thảo Thông tư.
Phụ lục V	VCCI	Bổ sung thêm 01 đoạn trước Bảng đề dẫn chiếu tới công văn thông báo kết quả phân giao hạn ngạch, ví dụ: “Căn cứ công văn số ... ngày ... của Bộ Công Thương về việc ...”	Cục Xuất nhập khẩu đã rà soát, chỉnh sửa, bãi bỏ Phụ lục này tại dự thảo Thông tư.
Phụ lục VII	VCCI	Nội dung mục 2.3 “Phần bên phải Giấy chứng nhận KP” đang bị trùng lặp, đề nghị bỏ một mục để tránh lặp lại không cần thiết.	Tiếp thu. Cục Xuất nhập khẩu đã chỉnh sửa tại dự thảo Thông tư.
Phụ lục IX	Vụ Pháp chế	<p>- Hàng hóa kinh doanh TNTX có điều kiện đã bị bãi bỏ từ ngày 01/7/2026 theo quy định tại Luật Dầu tu năm 2025, tuy nhiên, tại mẫu 6 – Biểu mẫu thông tin số liệu về hoạt động kinh doanh tạm nhập, tái xuất, các loại hình kinh doanh, văn thông kê loại hình này, đề nghị Quý Cục rà soát chỉnh sửa cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.</p> <p>- Phụ lục IX – Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ xác nhận nhập khẩu và cấp Giấy chứng nhận KP ban hành kèm theo dự thảo thông tư có nêu là Cục Xuất nhập khẩu (Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Hà Nội) và Cục Xuất nhập khẩu (Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh). Tuy nhiên, theo khoản 2 Điều 8 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025 thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ phân cấp cho tổ chức, đơn vị trực thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ. Do đó, đề nghị Quý Cục rà soát, chỉnh sửa không nêu tên Phòng thuộc Cục vào dự thảo thông tư.</p>	Tiếp thu. Cục Xuất nhập khẩu đã chỉnh sửa tại dự thảo Thông tư.

